

Số: **241**/2025/CV- SBSI

Hà Nội, ngày **19** tháng **09** năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
DISCLOSURE OF EXTRAORDINARY INFORMATION

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
State Securities Commission
Vietnam Stock Exchange
Hanoi Stock Exchange
Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers (SBSI)/ Organization name: Stanley Brothers Securities Joint Stock Company (SBSI)

- Mã chứng khoán: VUA

- Mã thành viên: 088

- Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Rox Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: : (+84) 24 3377 6699 Fax: (+84) 24 3373 6699

- E-mail: cbtt@sbsi.vn

- Stock code: VUA

- Member code: 088

- Address: 9th Floor, Rox Tower Building, No. 54A, Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Hanoi

- Contact phone number: (+84) 24 3377 6699 Fax: (+84) 24 3373 6699

- E-mail: cbtt@sbsi.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 - năm 2025 và đường link tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 - năm 2025. Cụ thể: / *Notice of invitation to the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2025 and link to documents of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2025 2025. Specifically:*

- Ngày 14/10/2025 là ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 - năm 2025 của Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers/ The date of 14/10/2025 is the date of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2025 of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company
- Các cổ đông tham khảo nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 - năm 2025 trên website của công ty tại địa chỉ <http://sbsi.vn> (mục quan hệ cổ đông)/ *Shareholders can refer to the content and documents of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2025 on the company's website at <http://sbsi.vn> (shareholder relations section)*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/10/2025 tại đường dẫn <https://sbsi.vn/vi-vn/ve-sbsi/bai-viet/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/E21/> *This information has been published on the company's electronic information page on 19/10/2025 at the link <https://sbsi.vn/vi-vn/ve-sbsi/bai-viet/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/E21/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby commit that the information published above is true and we are fully responsible before the law for the content of the published information*

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Organizational representative

Legal representative



Tổng Giám đốc/ General Director

Nguyễn Quang Anh



THÔNG BÁO MỜI HỌP/ INVITATION TO MEETING

V/v: Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025

Re: Attending the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

To: Shareholders of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (Mã số doanh nghiệp: 0305453780; Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 cụ thể như sau:

Stanley Brothers Securities Joint Stock Company (Enterprise registration number: 0305453780; Head office address: 9th floor, Rox Tower building, 54A Nguyen Chi Thanh street, Lang ward, Hanoi city) respectfully announces and invites shareholders to attend the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 as follows:

1. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: 8.30 am, Thứ Ba, ngày 14 tháng 10 năm 2025
- Địa điểm: Tầng 7, Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội

Time and location:

- *Time: 8.30 am, Tuesday 14th October 2025*
- *Location: 7th Floor, Rox Tower Building, 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi City*

2. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp vào ngày 09/09/2025 hoặc những người được cổ đông ủy quyền tham dự họp *Shareholders whose names are on the List of securities owners provided by the Vietnam Securities Depository on 09/09/2025 and Clearing Corporation or those who are duly authorized by the shareholders to attend.*
- Trường hợp Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo quy định của Công ty. Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền một lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác *In case the Shareholders cannot attend the General Meeting, they can authorize a representative to attend. The authorization must be made in writing in accordance with the Company's*



regulations. Each shareholder can only authorize once. The authorized person cannot re-authorize to another person.

3. Nội dung họp:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ
- Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Meeting content:

- *Approval of amendments and supplements to the Company's Charter;*
- *Approving the dismissal and election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
- *Approval of the plan to offer individual shares to increase charter capital*
- *Approval of other contents under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để việc tổ chức Đại hội được thuận lợi nhằm phục vụ Quý Cổ đông một cách tốt nhất, kính đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội theo một trong các phương thức dưới đây trước 14h00 ngày 04.../10/2025/- *In order to facilitate the organization of the General Meeting to best serve Shareholders, Shareholders are requested to confirm their attendance/authorization to attend the General Meeting by one of the following methods before 14:00 on ... 04.../10/2025.*

+ Gửi xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự bằng văn bản đến địa chỉ:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS**
- **Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội.**

+ *Send confirmation of attendance/authorization to attend in writing to the address:*

- **STANLEY BROTHERS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**
- **•Address: 9th Floor, Rox Tower Building, No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi City.**

+ Đăng ký tham dự thông qua việc gửi mail và gọi điện đến Công ty (bộ phận quan hệ cổ đông), theo địa chỉ sau:

- Số điện thoại: (+84) 24 3377 6699
- Email: info@sbsi.vn

+ Register to attend by sending an email or calling the Company (Shareholder Relations Department), at the following address:

- Phone number: (+84) 24 3377 6699
- Email: info@sbsi.vn

Chương trình Đại hội, mẫu xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội, và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bắt thường lần 1 năm 2025 được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ www.sbsi.vn. (*Mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin*)./ *The agenda of the General Meeting, the form of confirmation of attendance/authorization to attend the General Meeting, and the*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường

Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Fax: (+84) 24 3373 6699

Website: https://sbsi.vn/

documents for the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 are posted on the Company's website at www.sbsi.vn. (Section Shareholder Relations/Information Disclosure).

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp;
- Bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng;
- Bản gốc Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội, người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba); và
- Đối với cổ đông là tổ chức, đề nghị người đại diện mang theo bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và Giấy Ủy quyền tham dự đại hội (trường hợp người đại diện tham dự không phải là đại diện theo pháp luật của tổ chức đó).

Shareholders or authorized persons attending the General Meeting, please bring the following documents:

- *Invitation letter;*
- *Original copy of Citizen Identification Card/Passport with valid term;*
- *Original copy of Authorization Letter (in case of receiving authorization to attend the General Meeting, the authorized person is not allowed to authorize a third party); and*
- *For shareholders who are organizations, the representative is requested to bring a certified copy of the Business Registration Certificate, the original valid Citizen Identification Card/Passport and the Power of Attorney to attend the meeting (in case the representative attending is not the legal representative of that organization).*

- ***Trân trọng thông báo./.*** Sincerely inform./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS

CHỦ TỊCH/CHAIRMAN

LUYỆN QUANG THẮNG





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Fax: (+84) 24 3373 6699

Website: https://sbsi.vn/

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI HỌP/ INVITATION TO MEETING
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 - NĂM 2025
FIRST EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS - 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS
STANLEY BROTHERS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Kính gửi: Quý Cổ đông/Dear shareholders

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025

Being a shareholder of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company at the time of closing the list of shareholders to organize the first Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (Mã số doanh nghiệp: 0305453780; Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, tòa nhà ROX TOWER số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1-năm 2025 cụ thể như sau:

Board of Directors of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company (Business registration number: 0305453780; Head office address: 9th floor, ROX TOWER building, 54A Nguyen Chi Thanh street, Lang ward, Hanoi city) respectfully announces and invites shareholders to attend the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 as follows:

1. Thời gian: 8.30 am Thứ Ba, ngày 14 tháng 10 năm 2025/ Time: 8.30am, 14th October 2025
2. Địa điểm: Tầng 7, Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội/ Location: 07 th floor, Rox Tower, 54A Nguyen Chi Thanh street, Lang ward, Hanoi city
3. Nội dung họp/ Meeting content:



- Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ www.sbsi.vn. (Mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin), kính đề nghị Quý Cổ đông tham khảo/- *Approving the contents under the authority of the General Meeting of Shareholders. The content of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 is posted on the Company's website at www.sbsi.vn. (Shareholder Relations/Information Disclosure Section), we kindly request Shareholders to refer to it.*

4. Các tài liệu đi kèm thư mời/ Documents attached to the invitation:

- Chương trình Đại hội/ Meeting content.
- Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ và các tài liệu khác của Đại hội: Kính đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tài liệu tại website Công ty theo địa chỉ www.sbsi.vn. (Mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin)/ *Certificate of attendance/authorization to attend the General Meeting of Shareholders and other documents of the General Meeting: We respectfully request Shareholders to refer to the documents on the Company's website at www.sbsi.vn. (Shareholder Relations/Information Disclosure Section).*

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau/ Shareholders or authorized persons attending the General Meeting, please bring the following documents:

- Thư mời họp/ Meeting invitation;
- Bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng/- *Original copy of Citizen Identification Card/Passport with valid term;*
- Bản gốc Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội, người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba); và/ *Original copy of Authorization Letter (in case of receiving authorization to attend the General Meeting, the authorized person is not allowed to authorize a third party); and*
- Đối với cổ đông là tổ chức, đề nghị người đại diện mang theo bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và Giấy Ủy quyền tham dự đại hội (trường hợp người đại diện tham dự không phải là đại diện theo pháp luật của tổ chức đó)/ *For shareholders who are organizations, the representative is requested to bring a certified copy of the Business Registration Certificate, the original of the valid Citizen Identification Card/Passport and the Authorization Letter to attend the meeting (in case the representative attending is not the legal representative of that organization).*

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để việc tổ chức Đại hội được thuận lợi nhằm phục vụ Quý Cổ đông một cách tốt nhất, kính đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội theo một trong các phương thức dưới đây trước 14h00 ngày 01/10/2025/- *In order to facilitate the organization of the Meeting to best serve Shareholders, we respectfully request Shareholders to confirm their*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Fax: (+84) 24 3373 6699

Website: <https://sbsi.vn/>

attendance/authorization to attend the Meeting by one of the following methods before 14:00 on 01/10/2025.

- Gửi xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự bằng văn bản đến địa chỉ/- *Send confirmation of attendance/authorization to attend in writing to the address:*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

- Địa chỉ: Tầng 9, Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội/

STANLEY BROTHERS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Address: 9th Floor, Rox Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Dong Da District, Hanoi City.

- Đăng ký tham dự thông qua việc gửi mail và gọi điện đến Công ty (bộ phận quan hệ cổ đông), theo địa chỉ sau/ *Register to attend by sending an email or calling the Company (Shareholder Relations Department), at the following address:*

Số điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Your presence will contribute to the success of the General Meeting.

Trân trọng cảm ơn./ *Sincerely thank you./*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



LUYỄN QUANG THẮNG



CHƯƠNG TRÌNH HỌP

MEETING AGENDA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2025

THE FIRST EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2025

- Thời gian:** 8h30, ngày 14 tháng 10 năm 2025 / Time: 8:30 a.m., Tuesday, 14th October 2025
- Địa điểm:** Tầng 7, Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội/ Location: 9th Floor, Rox Tower Building, No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi City
- Nội dung chương trình họp/Meeting agenda**

Thời gian	Nội dung
08h30 – 9h	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt, phát tài liệu ĐHĐCĐ <i>Welcome delegates, shareholders, check shareholder qualifications, make a list of shareholders present, distribute documents for the General Meeting of Shareholders</i>
9h – 9h30	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội- Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch Đại hội- Chỉ định và giới thiệu Ban thư ký- Đề cử và thông qua Ban kiểm phiếu- Thông qua chương trình họp và quy chế làm việc của Đại hội- Khai mạc ĐHĐCĐ <i>- Declare the reason and introduce the participants of the General Meeting</i> <i>- Approve the Report on checking shareholder qualifications attending the General Meeting</i> <i>- Introduce and approve the Presidium of the General Meeting</i> <i>- Appoint and introduce the Secretariat</i> <i>- Nominate and approve the Ballot Counting Committee</i> <i>- Approve the meeting agenda and working regulations of the General Meeting</i> <i>- Open the General Meeting of Shareholders</i>
9.30h – 10h30	Trình bày các tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;- Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ.- Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có). <i>- Approve the amendment and supplement to the Company Charter;</i> <i>- Approve the dismissal and election of the Board of Directors and the Supervisory Board;</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Rox Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Fax: (+84) 24 3373 6699

Website: <https://sbsi.vn/>

	<ul style="list-style-type: none">- <i>Approve the plan to offer individual shares to increase charter capital.</i>- <i>Approve other contents under the authority of the General Meeting of Shareholders (if any).</i>
10h30 – 11h	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận và trả lời các câu hỏi tại Đại hội- Cổ đông tiến hành biểu quyết về các nội dung- <i>Discussion and answering questions at the General Meeting</i>- <i>Shareholders vote on the contents</i>
11h00 – 11h15	Nghỉ giải lao / <i>Break</i>
11h15 – 11h25	Kiểm phiếu và công bố kết quả/ <i>Counting votes and announcing results</i>
11h25 – 11h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ <i>Approval of the Minutes and Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>
11h40	Tuyên bố bế mạc Đại hội/ <i>Closing of the General Meeting</i>

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1- NĂM 2025**

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 của CTCP Chứng khoán Stanley Brothers (“Công ty”).

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 05/09/2025.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quy định về trật tự

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định chung về văn hóa ứng xử nơi công cộng. Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông. Ban tổ chức có quyền mời các cổ đông không tuân thủ quy định chung ra khỏi Đại hội để không làm ảnh hưởng tới chương trình nghị sự chung.
- Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông tham dự Đại hội vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
- + Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;



- + Trường hợp cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- + Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.
- Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Khi tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;
- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
 - + Thư mời họp;
 - + Bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng;
 - + Bản gốc Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ hợp lệ theo mẫu của Công ty (nếu có);
 - + Đối với cổ đông là tổ chức, đề nghị người đại diện mang theo Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất; Bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và Bản gốc Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự (trường hợp người đại diện tham dự không phải là đại diện theo pháp luật của tổ chức đó).
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
- Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

- Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để điều hành Đại hội.
- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo trình tự Đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
- Trả lời/chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
- Các quyền khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách đại biểu và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách và tính hợp pháp, hợp lệ của việc tổ chức Đại hội theo các quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc.
- Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến thể lệ, các nguyên tắc thực hiện biểu quyết, hướng dẫn sử dụng phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử.
- Thu phiếu sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử (nếu có).

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 12. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung được nêu tại chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và Các nội dung khác (nếu có).

Điều 13. Biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội và Bầu cử thành viên HĐQT, BKS

13.1. Nguyên tắc biểu quyết, bầu cử:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu bằng phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in và gửi trực tiếp cho cổ đông khi thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có thể được mã hoá các thông tin để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính.
- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 03 Phiếu bầu cử (Phiếu bầu Thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và thành viên BKS). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có ghi rõ mã cổ đông, họ và tên, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu bầu.
- Trường hợp cổ đông đến dự họp sau khi việc biểu quyết, bầu cử kết thúc, cổ đông đó vẫn được đăng ký tham dự và biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh sau khi Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông đăng ký, nhưng không được phép tham gia biểu quyết, bầu cử đối với những vấn đề đã được biểu quyết, bầu cử xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết, bầu cử đã thông qua không bị ảnh hưởng.

13.2. Cách thức biểu quyết:

- Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty;

- Cách biểu quyết:

Thẻ biểu quyết:

- + Đặc điểm: Thẻ biểu quyết ghi thông tin của Cổ đông/đại diện được uỷ quyền, mã số cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội và số phiếu biểu quyết tương ứng.
- + Mục đích: Dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội như: Quy chế làm việc của Đại hội, Chương trình họp, bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, thông qua thành phần Ban Thư ký, ... theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- + Cách sử dụng: Cổ đông sẽ phải thực hiện việc giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết "Tán thành", hoặc "Không tán thành", hoặc "Không có ý kiến" với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

Phiếu biểu quyết:

- + Đặc điểm: Phiếu biểu quyết ghi thông tin của Cổ đông, mã số cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội và số phiếu biểu quyết tương ứng.
- + Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu. Ban Tổ chức bố trí thùng phiếu tại hội trường để cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.
- + Cách sử dụng: Trên Phiếu biểu quyết, Ban Tổ chức Đại hội sẽ in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 3 phương án biểu quyết là "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến". Khi Đoàn Chủ tịch yêu cầu cổ đông biểu quyết, cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu "X" hoặc dấu "✓" vào phương án đó và bỏ phiếu đã biểu quyết vào thùng phiếu.

- **Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:**

- + Phiếu biểu quyết hợp lệ: là những phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu, có đóng dấu treo của Công ty và được đánh dấu theo đúng quy định đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết (với mỗi nội dung được đưa ra biểu quyết cổ đông chỉ được lựa chọn một trong ba phương án là: Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến; trường hợp Cổ đông thay đổi ý kiến trước khi hoàn tất việc biểu quyết thì sẽ thực hiện đánh dấu lại và ký vào bên phải phương án lựa chọn cuối cùng của mình); ký ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự họp.
- + Phiếu biểu quyết không hợp lệ khi:
 - i. Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu và không đóng dấu treo của Công ty và/hoặc;
 - ii. Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự họp và hoặc;
 - iii. Phiếu biểu quyết bị rách, gập và hoặc;
 - iv. Phiếu biểu quyết có lựa chọn từ hai phương án trở lên trong cùng một nội dung và không có chữ ký vào phương án lựa chọn cuối cùng hoặc không lựa chọn phương án nào thì phần biểu quyết cho nội dung đó coi như không hợp lệ. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua tại Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ được xác định trên từng nội dung biểu quyết.
- + Xử lý Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vì lý do (i), (ii), (iii) thì toàn bộ các nội dung biểu quyết không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

Đối với trường hợp (iv): các phiếu có từng nội dung không hợp lệ thì phần nội dung biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

- **Thế hệ biểu quyết:**

- + Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- + Thông qua vấn đề đối với các quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể công ty: phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
- + Thông qua các vấn đề khác: phải đạt trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
- + Cổ đông có lợi ích liên quan đến các vấn đề biểu quyết sẽ không có quyền biểu quyết vấn đề đó. Phần cổ phiếu biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề này không được tính vào kết quả kiểm phiếu vấn đề đó. Lưu ý: Phần cổ phiếu biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề này cũng không tính vào tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp khi tính tỷ lệ tán thành/không tán thành.
- + Thời gian kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu: Phiếu biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

13.3. Cách thức bầu:

- Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện thông qua phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông được phát 03 phiếu bầu cử: Phiếu bầu thành viên HĐQT, Phiếu bầu thành viên độc lập HĐQT, Phiếu bầu thành viên BKS.

- Cách bầu cử:

Phiếu bầu cử:

- + Đặc điểm: Phiếu bầu cử ghi thông tin của Cổ đông/đại diện được ủy quyền, mã số cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền bầu cử tại cuộc họp Đại hội và số lượng phiếu bầu tương ứng. Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu được quyền bầu bằng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số ứng viên vào vị trí thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS.

- Số lượng ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024-2029) là 04 ứng viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi Cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 4.
- Số lượng ứng viên bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ (2024-2029) là 01 ứng viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi Cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 1.
- Số lượng ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ (2024-2029) là 03 ứng viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi Cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 3.

- + Mục đích: Dùng để bầu cử thành viên HĐQT, BKS

- + Cách sử dụng: Cổ đông/đại diện được ủy quyền có quyền dồn hết tổng số phiếu được quyền bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho 1 hoặc một số ứng viên.

Cổ đông/đại diện được ủy quyền có thể lựa chọn một trong hai cách ghi phiếu bầu như sau:

- Đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” để chia đều Tổng số phiếu bầu của Cổ đông cho các ứng viên.
- Ghi số lượng cụ thể vào ô “Số phiếu bầu” cho từng ứng viên. Nếu Cổ đông dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng viên thì chỉ cần điền toàn bộ “Tổng số phiếu bầu” của mình tương ứng vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên đó, và bỏ trống tất cả các ô “Số phiếu bầu” còn lại.

Số phiếu bầu cho các ứng viên không được lớn hơn Tổng số phiếu bầu tương ứng với từng chức danh được bầu. Số phiếu bầu phải được ghi bằng số tự nhiên nguyên dương, bao gồm các chữ số từ 0 đến 9, tách các nhóm 3 chữ số bằng dấu chấm (.) và chỉ tính phần nguyên, không tính phần thập phân. Các số ở sau dấu phẩy (,) được hiểu là phần thập phân và không được tính vào số phiếu biểu quyết. Cổ đông không ghi phiếu bầu dưới dạng tỷ lệ phần trăm (%).

- Cổ đông không bầu cho ứng viên nào thì để trống hoặc điền số 0 vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên đó. Cổ đông không được gạch tên ứng viên mà mình không lựa chọn.
- Trường hợp Cổ đông ghi sai hoặc muốn sửa đổi số phiếu bầu cho ứng viên, Cổ đông phải gạch ngang lên số phiếu bầu sai, ghi lại số phiếu bầu mới, ký tên tại phần sửa đổi. Cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu.
- Cổ đông/Đại diện cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên và thực hiện bỏ Phiếu bầu vào hòm phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

- Tính hợp lệ

- + Phiếu bầu không hợp lệ:

- i. Phiếu bầu quá số ứng viên ấn định của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - ii. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn Tổng số phiếu bầu của cổ đông;
 - iii. Phiếu bầu không phải là phiếu do MSB phát ra;
 - iv. Phiếu bị rách, tẩy xóa, mã vạch bị mất nhoe hoặc không thể nhận dạng qua hệ thống phần mềm do lỗi của cổ đông/ người được ủy quyền, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua, ghi thêm các thông tin, ký hiệu khác;
 - v. Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - vi. Phiếu bầu ghi không theo đúng hướng dẫn.
- + Xử lý phiếu bầu không hợp lệ: Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

- Thẻ lệ bầu cử:

Trước khi tiến hành bầu cử, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tính đến thời điểm trước khi tiến hành bầu cử để xác định tổng số cổ phần hiện diện tại Đại hội.

Sau khi đọc xong Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra các hòm phiếu trước sự chứng kiến của tất cả đại biểu tham dự Đại hội.

Sau khi điền đúng, đủ thông tin trên Phiếu bầu, Cổ đông phải bỏ Phiếu bầu vào các hòm phiếu theo hướng dẫn. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi tất cả các Cổ đông có mặt đã bỏ Phiếu bầu vào hòm phiếu và Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết thúc việc bỏ phiếu.

Điều 14. Quy định việc kiểm phiếu đối với Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử

14.1. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Kiểm Phiếu biểu quyết: Ban kiểm phiếu sẽ ghi kết quả biểu quyết vào biên bản Đại hội, bao gồm:
 - + Số phiếu biểu quyết “Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.”
 - + Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng với số phiếu biểu quyết “Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến” trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp thu về.
 - + Trường hợp Cổ đông/đại diện của Cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.
- Kiểm phiếu bầu cử:
 - + Nguyên tắc trúng cử:
 - Người trúng cử thành viên HĐQT phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp.
 - Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu, với điều kiện ứng cử viên đảm bảo đạt tỷ lệ tín nhiệm tối thiểu 51% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông hiện diện và ủy quyền. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
 - + Ban kiểm phiếu sẽ ghi kết quả biểu quyết vào biên bản Đại hội, bao gồm: Danh sách trúng

cử, số phiếu bầu, tỷ lệ tương ứng với số phiếu bầu trên tổng số phiếu bầu thu về.

- + Trường hợp Cổ đông/đại diện của Cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả bầu cử, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

14.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 15. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- Cổ đông dự họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào phiếu đặt câu hỏi, trường hợp không có phiếu đặt câu hỏi thì đăng ký nội dung phát biểu vào giấy và chuyển cho tổ giúp việc gửi Ban Thư ký để trình Đoàn Chủ tịch.
- Trường hợp Đoàn chủ tịch đề nghị các cổ đông phát biểu trực tiếp, cổ đông cần phát biểu giao tay đề nghị phát biểu và chỉ phát biểu ý kiến khi Đoàn Chủ tịch mời phát biểu.
- Mọi cổ đông đều có quyền và được khuyến khích tham gia phát biểu ý kiến tại Đại hội. Tuy nhiên trong trường hợp có quá nhiều ý kiến phát biểu dẫn tới kéo dài thời gian Đại hội ngoài dự kiến hoặc có nhiều ý kiến trùng lặp về nội dung, Đoàn Chủ tịch có quyền lựa chọn những ý kiến phát biểu chung nhất hoặc gần nhất với chương trình nghị sự để giải đáp và từ chối trả lời các vấn đề nằm ngoài chương trình nghị sự.
- Cổ đông khi phát biểu cần nhanh gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

Điều 16. Thông qua quyết định tại Đại hội

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội và bầu cử thành viên HĐQT, BKS theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 17. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 18. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù

hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 19. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 20 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



LUYEN QUANG THANG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--o0o--

GIẤY XÁC NHẬN/ CERTIFICATE

Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 - năm 2025

Attendance at the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2025

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

To: Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

Cổ đông (hoặc Người được ủy quyền):

Địa chỉ:

Số CCCD/HC/GCNDKDN: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Shareholder (or Authorized Person):

Address:

ID Card/Certificate of Incorporation/Business Registration Number:

Date of issue:

Place of issue:

Xác nhận đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 - năm 2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers với số cổ phần sở hữu/đại diện là/ *Confirmation of registration to attend the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2025 of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company with the number of shares owned/represented:*

- Số cổ phần sở hữu:
- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có):
(*Kèm theo Giấy ủy quyền tham dự trong trường hợp được ủy quyền*)
- Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện:
- Number of shares owned:
- Number of authorized shares (if any):
(*Attach the Authorization Letter in case of authorization*)
- Total number of shares owned/represented:

Tôi/Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định tại các Quy chế của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 2025, Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers và quy định hiện hành của pháp luật/ *I/We commit to comply with the provisions of the Regulations of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025, the Charter of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company and current regulations of law.*

....., ngày tháng ... năm 2025

CƠ ĐỒNG / NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER / AUTHORIZED PERSON

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

(Sign, full name; seal if organization)

Lưu ý: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền một lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác/ Note: Each shareholder is only authorized once. The authorized person is not allowed to re-authorize to another person.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--o0o--

GIẤY ỦY QUYỀN/ AUTHORIZATION

Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 - năm 2025

Attendance of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2025

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

To: Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

1. BÊN ỦY QUYỀN/ AUTHORIZATION

Tên Cổ đông:

Địa chỉ:

Số CCCD/HC/GCNDKDN: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Shareholder's name:

Address:

ID/Passport/Business License No.: Date of issue:

Place of issue:

Number of shares owned: shares of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên:.....

Địa chỉ:.....

Số CCCD/HC/GCNDKKD: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số cổ phần được ủy quyền:

Hoặc ủy quyền toàn bộ cho ông/bà sau (Tích dấu "X" hoặc "✓" vào ô tương ứng):

☐ Ông Luyen Quang Thang – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Stanley Brothers

Full name:

Address:

ID/Passport/Business License No : Date of issue:

Place of issue:

Number of authorized shares:

Or fully authorize the following person/person (Check "X" or "□" in the corresponding box):

• Mr. Luyen Quang Thang – Chairman of the Board of Directors of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN/ AUTHORIZATION CONTENT

Ủy quyền thay mặt tôi (cổ đông) tham dự, biểu quyết và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers liên quan đến số cổ phần được ủy quyền./ To authorize on my behalf (shareholder) to attend, vote and exercise all rights and obligations of a shareholder at the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company related to the authorized shares.

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN/ RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES

Giấy ủy quyền này có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1- năm 2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers. Trường hợp Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường khác trong năm 2025 thì Giấy ủy quyền này vẫn có giá trị cho các lần tổ chức Đại hội đó./ This Power of Attorney is valid during the period of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company. In case the Company has to hold another Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025, this Power of Attorney is still valid for such meetings.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN/ RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các Quy chế/quy định tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025, các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers./ I/We are fully responsible for this authorization and commit to comply with the Regulations/Regulations at the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025, current provisions of the Law and the Charter of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company.

....., ngày ... tháng ... năm 2025

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÓ ĐỒNG / BÊN ỦY QUYỀN

AUTHORIZED PARTY

SHAREHOLDER / AUTHORIZED PARTY

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)
(Sign, full name; seal if organization)

Lưu ý: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền một lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác/ Note: Each shareholder can only authorize once. The authorized person cannot re-authorize to another person.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường

Láng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Fax: (+84) 24 3373 6699

Website: https://sbsi.vn/

THÔNG BÁO/ NOTIFICATION

V/v: Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Nominate, run for Member of Board of Directors, Board of Supervisors

Nhiệm kỳ 2024-2029/ Term 2024-2029

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Dear Shareholders of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (Mã số doanh nghiệp: 0305453780; Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội) trân trọng thông báo về việc Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) cho nhiệm kỳ: 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 cụ thể như sau:

Stanley Brothers Securities Joint Stock Company (Enterprise registration number: 0305453780; Head office address: 9th floor, Rox Tower building, 54A Nguyen Chi Thanh street, Lang ward, Hanoi city) respectfully announces the Nomination and candidacy for members of the Board of Directors (BOD), Board of Supervisors (BOS) for the term: 2024-2029 at the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 specifically as follows:

1. Lý do bầu thành viên HDQT, BKS/Reasons for electing members of the Board of Directors and Supervisory Board/

- Tăng số lượng thành viên HDQT từ 3 thành viên lên 5 thành viên để tăng cường công tác quản trị cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers trong giai đoạn phát triển mới ;
- Increase the number of Board members from 3 to 5 members to strengthen the governance of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company in the new development stage;
- Thay thế 03 thành viên HDQT, 03 thành viên BKS đã có đơn xin từ nhiệm (đa công bố thông tin) để bảo đảm số lượng thành viên HDQT, BKS cho nhiệm kỳ: 2024-2029 đúng theo Điều lệ
- Replace 03 members of the Board of Directors, 03 members of the Supervisory Board who have submitted resignation letters (multiple information disclosures) to ensure the number of members of the Board of Directors, Supervisory Board for the term: 2024-2029 in accordance with the Charter.

2. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HDQT, BKS:

- Số lượng thành viên HDQT: 05 thành viên (bao gồm 01 thành viên HDQT độc lập)/ - Number of Board members: 05 members (including 01 independent Board member);

- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên/ Number of members of the Supervisory Board: 03 members/
- Điều kiện, tiêu chuẩn đối với thành viên HĐQT/ Conditions and standards for members of the Board of Directors::

2. Điều kiện, tiêu chuẩn HĐQT	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác.</p> <p><i>A member of the Board of Directors or a member of the Board of Members of a securities company must not concurrently be a member of the Board of Directors or a member of the Board of Members or General Director (Director) of another securities company.</i></p>
	<p>2. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>Have full civil act capacity, not be prohibited from establishing and managing enterprises according to the provisions of the Law on Enterprises.</i></p>
	<p>3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty</p> <p><i>Have professional qualifications and experience in business administration or in the company's field, industry or business line and do not necessarily have to be a shareholder of the company.</i></p>
	<p>4. Được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác (không phải là công ty chứng khoán)</p> <p><i>Can concurrently be a member of the Board of Directors at a maximum of 05 other companies (not securities companies)</i></p>
	<p>5. Điều kiện tiêu chuẩn đối với thành viên HĐQT độc lập/ Standard conditions for independent members of the Board of Directors:</p>
	<p>a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p>
	<p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường

Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Fax: (+84) 24 3373 6699

Website: https://sbsi.vn/

	<p>a) Not being a person currently working for the company, parent company or subsidiary of the company; not being a person who has worked for the company, parent company or subsidiary of the company for at least the previous 03 consecutive years;</p> <p>b) Not being a person who is receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to receive according to regulations;</p> <p>c) Not being a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, biological sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or subsidiary of the company;</p> <p>d) Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total number of voting shares of the company;</p> <p>dd) Not being a person who has been a member of the Board of Directors or Supervisory Board of the company for at least the previous 05 consecutive years, except in the case of being appointed for 02 consecutive terms.</p>
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Điều kiện, tiêu chuẩn đối với thành viên BKS/ Conditions and standards for members of the Board of Supervisors:

Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên BKS	<p>1. Không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>1. Not in the following cases:</p> <p>a) Working in the accounting and finance department of the company;</p> <p>b) Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the company's financial statements in the previous 3 consecutive years.</p> <p>2. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Have full civil act capacity and are not prohibited from establishing and managing enterprises according to the provisions of the Law on Enterprises.</p>
	<p>3. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p>

<p>3. Trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major suitable for the business activities of the enterprise;</p>
<p>4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; Không phải là người liên quan của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác/</p> <p>4. Not being the wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or sibling of a member of the Board of Directors, Director or General Director and other managers; Not being a related person of a member of the Board of Directors, General Director and other managers.</p>
<p>5. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>5. Not a company manager; not necessarily a shareholder or employee of the company;</p>
<p>6. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác;</p> <p>6. Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of the enterprise; must not concurrently be a member of the Board of Supervisors or a manager of another securities company;</p>

4. Thủ tục đề cử, ứng cử/ Nomination and candidacy procedures

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau/ Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares have the right to nominate people to the Board of Directors and the Board of Supervisors. Nomination of people to the Board of Directors and the Board of Supervisors is carried out as follows:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông/ Ordinary shareholders forming a group to nominate people for the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường

Láng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Fax: (+84) 24 3373 6699

Website: https://sbsi.vn/

cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử/ Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or several people as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board and other shareholders.

- Cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu tại Mục 2 của Thông báo này có yêu cầu ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử trực tiếp tại Công Ty hoặc qua đường bưu điện trước 17h00, Thứ Tư, ngày 25/9/2025, theo thông tin như sau:/ Shareholders and groups of shareholders who fully meet the conditions stated in Section 2 of this Notice and wish to run for election/nominate members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board must submit their candidacy/nomination documents directly to the Company or by post before 5:00 p.m., Wednesday, 25 September 2025, according to the following information:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (Mã số doanh nghiệp: 0305453780; Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội). Điện thoại: (+84) 24 3377 6699/ Stanley Brothers Securities Joint Stock Company (Business registration number: 0305453780; Head office address: 9th floor, Rox Tower building, 54A Nguyen Chi Thanh street, Lang ward, Hanoi city). Phone: (+84) 24 3377 6699

- Sau thời hạn nêu trên, mọi Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi đến Công Ty sẽ không được xem xét giải quyết/ After the above deadline, all application and nomination documents sent to the Company will not be considered.

5. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm/ Application and nomination documents include::

- Thư ứng cử/đề cử ứng cử viên (Mẫu đính kèm);/ Candidate application/nomination letter (Attached form);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (Mẫu đính kèm);/ Candidate's self-declared CV (Attached form);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau của ứng cử viên: Thẻ căn cước/Hộ chiếu; Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương; Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;/ Valid copies of the following documents of the candidate: Identity card/Passport; Permanent residence registration/Temporary residence registration or equivalent documents; Degrees certifying educational qualifications;
- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025;/ Documents proving/confirming the number of shares owned or authorized to own as of the

Documents proving/confirming the number of shares owned or authorized to own as of the record date of shareholders exercising the right to attend the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025;

- Văn bản thỏa thuận thành lập nhóm cổ đông đề cử thành viên HĐQT, BKS (Nếu cổ đông thành lập nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên) (Mẫu đính kèm);/ Agreement document to establish a group of shareholders to nominate members of the Board of Directors and Board of Supervisors (If shareholders establish a group of shareholders to nominate candidates) (Attached form);

Lưu ý: Chỉ những Hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đầy đủ các điều kiện ứng cử/đề cử và những ứng cử viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức trình tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty để tiến hành bầu cử. Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính trung thực và chính xác của nội dung Hồ sơ ứng cử, đề cử của mình./ Note: Only candidacy and nomination dossiers that fully meet the candidacy/nomination conditions and candidates who fully meet the corresponding conditions of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board will be included in the official list of candidates to be presented at the Company's General Meeting of Shareholders for election. Candidates/nominees for members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board are responsible before the law and the General Meeting of Shareholders for the truthfulness and accuracy of the content of their candidacy and nomination dossiers.

Trân trọng thông báo./. Sincerely announce./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN
STANLEY BROTHERS**

LUYỆN QUANG THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN
KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 – 2029
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS
NOMINATION LETTER/NOMINATION OF CANDIDATES FOR THE
BOARD OF DIRECTORS/BOARD OF SUPERVISORY FOR THE TERM 2024
– 2029
AT THE FIRST EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS IN 2025
STANLEY BROTHERS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

- Tên tổ chức/Cá nhân:.....
- Name of organization/individual:.....
- Mã số cổ đông:...../ - Shareholder code:...../
- Giấy Chứng nhận ĐKKD/CCCD/HC số:
- Business Registration Certificate/Citizen ID Card/Passport No.:
.....
- Ngày cấp:Nơi cấp:.....
- Date of issue:Place of issue:.....
- Năm sinh:.....Nơi sinh:..... Quốc tịch:.....
- Year of birth:.....Place of birth:.....
Nationality:.....
- Địa chỉ liên hệ:
- Contact address:
- Người đại diện (đối với tổ chức):
- Representative (for organization):
 - Năm sinh:.....Nơi sinh:..... Quốc tịch:.....
 - Số CCCD/HC:.....Ngày cấp:.....tại:.....
 - Địa chỉ liên hệ:.....
 - Điện thoại:.....Fax:.....
 - E-mail:.....
 - Year of birth:.....Place of birth:.....
Nationality:.....
 - ID/Passport number:.....Date of issue:.....at:.....
 - Contact address:.....
 - Phone:..... Fax:.....
 - E-mail:.....

Là cổ đông/đại diện nhóm cổ đông sở hữu:cổ phần, chiếm tỷ lệ:% trên tổng số cổ phần phổ thông (đính kèm văn bản thành lập nhóm cổ đông, nếu có).

Is a shareholder/representative of a group of shareholders owning:shares, accounting for:% of the total number of common shares (attach documents establishing the group of shareholders, if any).

Tôi/chúng tôi thống nhất đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers về việc ứng cử/đề cử như sau:

I/We agree to propose to the Organizing Committee of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company on the candidacy/nomination as follows:

Hạng mục ứng cử/đề cử Category of candidacy/nomination	Danh sách ứng cử viên được ứng cử/đề cử List of candidates nominated/nominated
<input type="checkbox"/> Ứng cử vào Hội đồng quản trị/ Candidate for Board of Directors
<input type="checkbox"/> Đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị/ Nominate candidates for the Board of Directors
<input type="checkbox"/> Ứng cử vào Ban Kiểm soát/ Candidate for the Board of Supervisors
<input type="checkbox"/> Đề cử ứng cử viên vào Ban Kiểm soát/ Nominate candidates for the Board of Supervisors

....., ngày tháng năm 202.....

Xác nhận của người được đề cử
Confirmation of the nominee
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đề cử, ứng cử
Confirmation of the Nominator, Candidate
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hồ sơ kèm theo:

- (i) Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tự khai (theo mẫu của SBSI);
- (ii) Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương của ứng cử viên;
- (iii) Bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng cử viên;
- (iv) Văn bản thỏa thuận thành lập nhóm cổ đông (nếu cổ đông thành lập nhóm cổ đông đề cử).

Attached documents:

- (i) Candidate's self-declared CV (according to SBSI's form);
- (ii) Valid copy of the candidate's Permanent Residence Registration/Temporary Residence Registration or equivalent document;
- (iii) Valid copy of the candidate's Citizen Identification Card/Passport and certificates certifying the candidate's educational qualifications;
- (iv) Agreement to establish a group of shareholders (if shareholders establish a group of nominated shareholders).

Ảnh 3x4



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH/

ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

CANDIDATES FOR BOARD OF DIRECTORS/SUPERVISORY BOARD

NHIỆM KỲ 2024 – 2029

Term 2024-2029

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANDLEY BROTHER (“SBSI”)

STANDLEY BROTHER SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (“SBSI”)

- Họ và tên: Giới tính:
Full name: Gender:
- Ngày sinh: Nơi sinh:
Date of birth: Place of birth:
- Quốc tịch:.....
Nationality:.....
- Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
ID card/Passport number: Date of issue: Place of issue:.....
- Hộ khẩu thường trú:
Permanent residence:
- Chỗ ở hiện nay:
Current residence:
- Số cổ phần sở hữu: cổ phần
Number of shares owned: shares
- Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:

Educational level: Professional level:

9. Vị trí ứng cử/được đề cử:

Candidate/Nominated position:

10. Quá trình công tác/ Work process:

Thời gian/Duration	Nơi làm việc/Working Place	Vị trí công việc/Title

11. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các công ty/tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty khác (liệt kê cụ thể chức vụ và tên công ty/tổ chức)/ Management positions currently held at other companies/organizations, including positions on the Board of Directors and Supervisory Board of other companies (list specific positions and names of companies/organizations):

12. Lợi ích có liên quan tới SBSI và các bên có liên quan của SBSI: (nếu có)/ Benefits related to SBSI and SBSI's related parties: (if any)

13. Ứng cử viên thừa nhận, đồng ý và cam kết rằng/ The Candidate acknowledges, agrees and undertakes that:

a. Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đầy đủ, chính xác và trung thực. SBSI được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát của SBSI và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của SBSI và/hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật./ The information provided and confirmed above is complete, accurate and truthful. SBSI has the full right to use the information provided and confirmed above for the purpose of electing members of the Board of Directors/members of the Supervisory Board of SBSI and for the purpose of disclosing information on the SBSI website and/or for disclosing information in other cases as prescribed by law.

b. Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát theo quy định của SBSI và các quy định của pháp luật hiện hành./ Not violating the regulations on nomination, candidacy, and election of members of the Board of Directors/members of the Supervisory Board according to SBSI's regulations and current legal regulations.

- c. Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của SBSI nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát/
Perform duties honestly, loyally, carefully and in the best interests of SBSI if elected as a member of the Board of Directors/Supervisory Board.
- d. Ứng cử viên hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót và/hoặc chậm trễ, không cập nhật thông tin cho SBSI/ The candidate is fully responsible for any incorrect, incomplete and/or late information, failure to update information to SBSI.

....., ngàytháng năm 2025

Người khai/ Declarant

(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Sign, full name)

Lưu ý:

- Mẫu này dành cho ứng viên ứng cử hoặc được đề cử vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát;
- Mẫu này được gửi về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của SBSI trước 17h00 ngày/...../2025 theo địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Ảnh mới chụp không quá 06 tháng.

Note:

- This form is for candidates running for or nominated to the Board of Directors/Board of Supervisors;
- This form must be sent to the Organizing Committee of the SBSI Shareholders' Meeting before 17:00 on/...../2025 at the address: 9th Floor, Rox Tower Building, No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Dong Da District, Hanoi City.
- A new photo taken within the past 06 months.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ROX, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3377 6699

Email: info@sbsi.vn

Fax: (+84) 24 3373 6699

Website: <https://sbsi.vn/>

THẺ BIỂU QUYẾT/VOTING CARD

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM
2025/EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS, SESSION 1, YEAR 2025**

**MÃ
SỐ/CODE.....**

Họ tên Cổ đông/ Người được ủy :
quyền/Name of Shareholder/Authorized
Representative:

Số CCCD/HC/ĐKDN/ID Number :
(ID/Passport/Business Registration)

Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)/ Number of :
Shares Owned

Số cổ phần được ủy quyền (cổ phiếu)/ :
Number of Authorized Shares

Tổng số phiếu biểu quyết (cổ phiếu)/ Total :
Voting Shares



SBSI.....

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2025/

VOTING BALLOT

EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS, SESSION 1, YEAR
2025

Họ tên Cổ đông/ Người được ủy :

quyền/Name of Shareholder/Authorized
RepresentativeSố CCCD/HC/GCNĐKDN/ID Number :
(ID/Passport/Business Registration)Số cổ phần sở hữu (cổ phần)/ Number of :
Shares OwnedSố cổ phần được ủy quyền (cổ phần)/ :
Number of Authorized SharesTổng số cổ phần biểu quyết (cổ phần)/ :
Total Voting Shares

(Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô ý kiến lựa chọn. Nội dung không có bất cứ ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên thì nội dung đó không được ghi nhận và kiểm phiếu)/

(Shareholders are kindly requested to mark "X" or "✓" in the box for their choice. Any content with no opinion or with two or more opinions will not be recorded or counted.)

STT/No.	Nội dung/Content	Tán thành/In Favor	Không tán thành/Against	Không có ý kiến/No Opinion
1.	Thông qua sửa đổi Điều lệ/Approval of amendments to the Charter			
2.	Thông qua miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS/Approval of the dismissal of 03 members of the Board of Directors and 03 members of the Supervisory Board			
3.	Thông qua việc tăng số lượng thành viên HĐQT từ 3 lên 5 thành viên/ Approving the increase in the number of Board members from 3 to 5 members			
4.	Thông qua bầu 05 thành viên HĐQT (04 thành viên HĐQT và 01 thành viên độc lập HĐQT)/ Approval of the election of 05 members of the Board of Directors (04 members of the Board of Directors and 01 independent member)			

5.	Thông qua bầu 03 thành viên BKS/Approval of the election of 03 members of the Supervisory Board			
6.	Thông qua danh sách ứng cử viên cho việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029/ Approving the list of candidates for the election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board for the 2024-2029 term			
7.	Thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ/Approval of the plan to increase charter capital Through the plan to issue individual shares to increase charter capital			
8.	Thông qua việc chấp thuận chủ trương đối với các giao dịch của Công ty với Người có liên quan/ Through approval of the Company's transactions with Related Persons			
9.	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ (nếu có)/ Other contents under the authority of the General Meeting of Shareholders (if any)			

*Hà Nội, ngày tháng năm 2025/Hanoi, date month
year 2025*

**CÔNG ĐỒNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN/SHAREHOLDER/AUTHORIZED
REPRESENTATIVE**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))/ (Sign and
print full name, affix seal if applicable)*



PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2025 (NHIỆM KỲ 2024-2029) VOTING BALLOT FOR MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS, SESSION 1, YEAR 2025 (TERM 2024-2029)

Tên Cổ đông cá nhân/tổ chức/Name of :

Shareholder (Individual/Organization):

Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD/ID Number :

(ID/Passport/Business Registration):

Số cổ phần sở hữu (cổ phần)/ Number of :

Shares Owned:

Số cổ phần được ủy quyền (cổ phần)/ Number :

of Shares Authorized

Tổng số cổ phần biểu quyết (cổ phần)/ Total :

Voting Shares

Số lượng thành viên BKS bầu cử/Number of : 03 thành viên

Supervisory Board Members to be Elected

Tổng số phiếu bầu cử/Total Number of Votes :

(Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn.)

STT/No.	Họ tên ứng viên/Candidate Name	Số phiếu bầu/Number of Votes (Chọn 1 trong 2 cách dưới đây/(Choose one of the two methods below))	
		Bầu toàn bộ số phiếu cho ứng viên được chọn (Đánh dấu x)/ Allocate all votes to the selected candidate (Mark with x)	Bầu số lượng cụ thể cho ứng viên (Viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên được chọn)/ Allocate a specific number of votes to the selected candidate (Write the specific number of votes for the selected candidate)
1			
2			
3			
4			

Hà Nội, ngày tháng năm 2025/Hanoi, date month year
2025

**CÔNG ĐỒNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN/SHAREHOLDER/AUTHORIZED
REPRESENTATIVE**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))/ (Sign and print full name,
affix seal if applicable)*



**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2025 (NHIỆM KỲ 2024-
2029) VOTING BALLOT FOR INDEPENDENT MEMBERS OF THE BOARD OF
DIRECTORS
EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS, SESSION 1,
YEAR 2025 (TERM 2024-2029)**

Tên Cổ đông cá nhân/tổ chức/Name of :

Shareholder (Individual/Organization):

Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD/ID Number :

(ID/Passport/Business Registration):

Số cổ phần sở hữu (cổ phần)/ Number of :

Shares Owned:

Số cổ phần được ủy quyền (cổ phần)/ Number :

of Shares Authorized

Tổng số cổ phần biểu quyết (cổ phần)/ Total :

Voting Shares

Số lượng thành viên độc lập HĐQT bầu : 01 thành viên

cử/Number of Independent Board Members to

be Elected

Tổng số phiếu bầu cử/Total Number of Votes :

(Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn.)

STT/No.	Họ tên ứng viên/Candidate Name	Số phiếu bầu/Number of Votes (Chọn 1 trong 2 cách dưới đây/(Choose one of the two methods below))	
		Bầu toàn bộ số phiếu cho ứng viên được chọn (Đánh dấu x)/ Allocate all votes to the selected candidate (Mark with x)	Bầu số lượng cụ thể cho ứng viên (Viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên được chọn)/ Allocate a specific number of votes to the selected candidate (Write the specific number of votes for the selected candidate)
1			
2			

*Hà Nội, ngày tháng năm 2025/Hanoi, date month year
2025*

CÓ ĐÔNG/SHAREHOLDER

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))/ (Sign and print full name,
affix seal if applicable)*



SBSI.

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2025 (NHIỆM KỲ 2024-2029)
VOTING BALLOT FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS
EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS, SESSION 1,
YEAR 2025 (TERM 2024-2029)

Tên Cổ đông cá nhân/tổ chức/Name of :
Shareholder (Individual/Organization):
Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD/ID Number :
(ID/Passport/Business Registration):
Số cổ phần sở hữu (cổ phần)/ Number of :
Shares Owned:
Số cổ phần được ủy quyền (cổ phần)/ Number :
of Shares Authorized
Tổng số cổ phần biểu quyết (cổ phần)/ Total :
Voting Shares
Số lượng thành viên HĐQT bầu cử/Number of : 04 thành viên
Board Members to be Elected
Tổng số phiếu bầu cử/Total Number of Votes :

(Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn.)

STT/No.	Họ tên ứng viên/Candidate Name	Số phiếu bầu/Number of Votes (Chọn 1 trong 2 cách dưới đây)/(Choose one of the two methods below))	
		Bầu toàn bộ số phiếu cho ứng viên được chọn (Đánh dấu x)/ Allocate all votes to the selected candidate (Mark with x)	Bầu số lượng cụ thể cho ứng viên (Viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên được chọn)/ Allocate a specific number of votes to the selected candidate (Write the specific number of votes for the selected candidate)
1			
2			
3			
4			

Hà Nội, ngày tháng năm 2025/Hanoi, date month year 2025
CÔNG ĐỒNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN/SHAREHOLDER/AUTHORIZED
REPRESENTATIVE

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))/ (Sign and print full name, affix seal if applicable)

Số: 13 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v: Thông qua sửa đổi Điều lệ

PROPOSAL
Re: Approval of amendments to the Charter

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

To: General Meeting of Shareholders of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; được sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.
- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; amended and supplemented in 2025;
- Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and implementing documents;
- Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP issued on December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law, amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP;
- Pursuant to the Charter of organization and operation of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company.

Nhằm bảo đảm tuân thủ Luật Doanh nghiệp (sửa đổi năm 2025) và Nghị định số 155 (sửa đổi năm 2025), đồng thời nâng cao năng lực quản trị của Công ty với sự thay đổi về quy mô, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty với một số thay đổi trọng yếu như sau, cụ thể/ In order to ensure compliance with the Law on Enterprises (amended in 2025) and Decree No. 155 (amended in 2025), and at the same time enhance the Company's governance capacity with changes in scale, the Company's Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the content of amending the Company's Charter with a number of important changes as follows, specifically:

STT	Quy định hiện tại/ Current regulations	Nội dung sửa đổi/ Revised content	Lý do sửa đổi/ Reason for revision
	Sửa đổi phần căn cứ pháp lý/ Amendment of legal basis section	Bổ sung: Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Supplement: Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 of the National Assembly amending and	

		supplementing a number of articles of the Law on Enterprises, effective from July 1, 2025;	
	Sửa đổi Điều 1 Giải thích thuật ngữ/ Amendment to Article 1 Interpretation of Terms		
	h)“Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty/ “Enterprise manager” is a company manager including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and individuals holding other management positions as prescribed in the Company Charter;	h)“Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ “Business manager” is the company manager including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director;	Nhằm giới hạn phạm vi Người quản lý mà không trái quy định của pháp luật/ To limit the Manager's violations without violating the law
1.	p)“Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác/“Dividend” means the net profit paid for each share in cash or other assets	p)“Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác/“Dividend” is the amount of profit after tax paid for each share in cash or other assets.	Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 4 Luật DN 2025/ Amended according to Clause 5, Article 4 of the Enterprise Law 2025
2	Không có điểm q/No point q)	Bổ sung điểm q)“Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)” là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ¹ . Supplement point q) “Beneficial owner of a legal entity enterprise (hereinafter referred to as beneficial owner of an enterprise)” is an individual who has actual ownership of the charter capital or has the right to control that enterprise, except for the case of the	Bổ sung theo Khoản 35 Điều 4 Luật DN/ Supplement according to Clause 35, Article 4 of the Law on Enterprises

¹ Bổ sung theo Khoản 35 Điều 4 Luật DN

		direct owner representative at an enterprise in which the State holds 100% of the charter capital and the representative of the State capital invested in a joint stock company or a limited liability company with two or more members according to the provisions of law on management and investment of State capital in enterprises.	
	Sửa đổi Khoản 3 Điều 2/ Amendment to Clause 3, Article 2		
	<p>3. Trụ sở Công ty/ Company Headquarters:</p> <p>a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./Head office address: 9th Floor, Rox Tower Building, No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi City</p>	<p>3. Trụ sở Công ty/ Company Headquarters:</p> <p>a)Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội./ Head office address: 9th Floor, Rox Tower Building, No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Thuong Ward, Hanoi City</p>	Sửa lại theo địa giới hành chính mới/ Revise according to new administrative boundaries
	Sửa đổi Điều 3. Người đại diện theo pháp luật/Amendment to Article 3. Legal representative		
	d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại của Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này/The legal representative of the Company is personally responsible for damages to the Company caused by violating the obligations specified in this Article.	d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này/The legal representative of the Company shall be personally liable according to the provisions of law for damages to the Company caused by violating the responsibilities prescribed in this Article.	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 13 Luật DN 2025/Amended according to Clause 2, Article 13 of the Law on Enterprises 2025
	Sửa đổi Điều 6. Nguyên tắc quản trị và hoạt động/ Amendment to Article 6. Principles of governance and operation		
	2.Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực. Công ty phải phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông,, Hội đồng thành viên, Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có	2.Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực. Công ty phải phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp	Sửa lại cho phù hợp với cơ cấu của SBSI Revise to suit the structure of SBSI

	<p>liên quan.</p> <p>Conduct business activities fairly and honestly. The Company must clearly define the responsibilities between the General Meeting of Shareholders, the Board of Members, the Owner, the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Board of Management in accordance with the Securities Law, the Enterprise Law, and other relevant legal provisions.</p>	<p>luật có liên quan.</p> <p>Conduct business activities fairly and honestly. The Company must clearly define the responsibilities between the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Board of Management in accordance with the Securities Law, the Enterprise Law, and other relevant legal provisions.</p>	
	<p>Sửa đổi Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty/Amendment to Article 8. Obligations of the Company</p>		
	<p>i) Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Pháp luật; / i) Implement information disclosure, reporting and archiving in accordance with the provisions of the Law;</p>	<p>i)Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Pháp luật; Thu nhập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty khi được yêu cầu/i) Implement information disclosure, reporting and archiving in accordance with the provisions of the Law; Collect, update and archive information on the Company's beneficial owners; provide information to competent state agencies to identify the Company's beneficial owners when requested.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 8 Luật DN/ Amended according to Clause 5, Article 8 of the Law on Enterprises</p>
	<p>Bổ sung vào đoạn cuối của tiết c, khoản 2 Điều 8/ Add to the end of section c, clause 2, Article 8</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể khai giả mạo, kê khai không trung thực, kê khai không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp². - Kể khai khống vốn điều lệ thông qua hành vi không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký mà không thực hiện đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định của pháp luật; cố ý định giá tài sản góp vốn không đúng giá trị³. - Making false declarations, dishonest declarations, or 	<p>Sửa đổi theo Khoản 4,5 Điều 16 Luật DN 2025/ Amended according to Clause 4,5 Article 16 Enterprise Law 2025</p>

² Bổ sung theo Khoản 4 Điều 16 Luật DN

³ Bổ sung theo Khoản 5 Điều 16 Luật DN

		<p>inaccurate declarations of the contents of the business registration dossier and the contents of the dossier for registration of changes to the business registration contents.</p> <p>- Falsely declaring charter capital through the act of not contributing the full amount of charter capital as registered without registering for charter capital adjustment according to the provisions of law; intentionally valuing contributed capital at an incorrect value.</p>	
	Sửa đổi Khoản 1 Điều 21. Đại hội đồng cổ đông/ Amended Clause 1 Article 21. General meeting of shareholders		
	<p>e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50%⁴ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; / e) Decision to invest or sell assets with a value equal to or greater than 50% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report;</p>	<p>e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn 80%⁵ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; / e) Decision to invest or sell assets with a value greater than 80% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report;</p>	<p>Điều 138 Luật DN quy định: Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác; Vì vậy SBSI trình ĐHĐCĐ điều chỉnh để tăng thẩm quyền cho HĐQT/Article 138 of the Enterprise Law stipulates: Decision to invest or sell assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the</p>

⁴ Có thể tùy chỉnh con số này

⁵ Có thể tùy chỉnh con số này

			<u>company's most recent financial report, except in cases where the Company Charter stipulates a different ratio or value; Therefore, SBSI submits to the General Meeting of Shareholders for adjustment to increase the authority of the Board of Directors.</u>
	<p>q) Thông qua hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất⁶; q) Through contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial report; /</p>	<p>q) Thông qua hợp đồng, giao dịch⁷ hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên với Người có liên quan có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất⁸; hoặc Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung NĐ155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật (nếu có)</p> <p>q) Through contracts, transactions or transactions resulting in the total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a Related Person having a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement recorded in the most recent financial statement; or Approving the transactions specified in Clause 84, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 amending and supplementing Decree</p>	<p>Quy định rõ hơn thẩm quyền của ĐHĐCĐ, tránh ghi "bằng hoặc lớn hơn"/ Specify more clearly the authority of the General Meeting of Shareholders, avoid writing "equal to or greater than"</p> <p>Đồng thời bổ sung thêm các giao dịch phải trình ĐHĐCĐ theo NĐ 245/ At the same time, add more transactions that must be submitted to the General Meeting of Shareholders according to Decree 245.</p>

⁶ Khoản 2 Điều 167 Luật DN 2025

⁷ Giá trị sẽ được xác định theo giá trị của từng hợp đồng, từng giao dịch, không tính gộp, tính lũy kế

⁸ Khoản 2 Điều 167 Luật DN 2025

		No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and other provisions of law (if any)	
	Chưa có quy định/ No regulations	g)Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó./ g) Contracts, transactions of borrowing, lending, selling assets with a value greater than 10% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial report between the Company and shareholders owning 51% or more of the total number of voting shares or related persons of such shareholders.	Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 167 Luật DN/ Amended according to Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises
	Sửa đổi Khoản 3 Điều 21 Đại hội đồng cổ đông/ Amendment of Clause 3, Article 21 of the General Meeting of Shareholders		
	3.Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định của Pháp luật hiện hành. Các nội dung ủy quyền phải được ghi cụ thể trong nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản./ 3. The General Meeting of Shareholders may authorize the Board of Directors to decide on matters within the competence of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of this Charter and the provisions of current Law. The contents of authorization must be specifically stated in the resolution or the Minutes of the General Meeting of Shareholders or the Minutes of the vote counting to collect shareholders' opinions in writing.	3.Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định của Pháp luật hiện hành. Các nội dung ủy quyền phải được ghi cụ thể trong nghị quyết hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản./ 3. The General Meeting of Shareholders may authorize the Board of Directors to implement decisions on matters within the competence of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of this Charter and the provisions of current Law. The contents of authorization must be specifically stated in the resolution or the Minutes of the vote to collect shareholders' opinions in writing.	Phù hợp với công văn nhắc nhở của UBCK/ In accordance with the reminder letter of the State Securities Commission

	Sửa đổi Khoản 4 Điều 21 Đại hội đồng cổ đông/ Amendment of Clause 4, Article 21 of the General Meeting of Shareholders		
	b) Báo cáo tài chính hằng năm /Annual financial report	b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;/ b) Audited annual financial statements;	Cho phù hợp với Điều lệ mẫu Công ty CK/ In accordance with the Model Charter of Securities Company
	s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ s) Approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities	s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung NĐ 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/s) Approve the transactions specified in Clause 84, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 amending and supplementing Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities	Bổ sung để phù hợp với Nghị định 245/ Bổ sung để phù hợp với Nghị định 245
	Sửa đổi Điều 24. Triệu tập họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông/ Amendment to Article 24. Convening, agenda and content of the General Meeting of Shareholders		
	Khoản 1 Điều 24 quy định về các vấn đề thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường/ Clause 1, Article 24 provides for matters to be approved at the annual General Meeting of Shareholders and the extraordinary General Meeting of Shareholders.	Bỏ vì trùng lặp với Khoản 1 và Khoản 4 Điều 21 về thẩm quyền của ĐHĐCĐ/ Removed because of overlap with Clause 1 and Clause 4, Article 21 on the authority of the General Meeting of Shareholders/	
	Sửa đổi điểm d Khoản Điều 28. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ/ Amend Point d, Clause 28. Approval of the decision of the General Meeting of Shareholders		
	d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;/ d) Investment project or sale of assets with value equal to or greater than 50% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report;	d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 80% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ d) Investment project or sale of assets with a value of 80% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report	Sửa để phù hợp với điểm e, khoản 1 Điều 21/ Amend to comply with point e, clause 1, Article 21

	Sửa đổi Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Amendment to Article 29. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders		
	1.Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty/The Board of Directors has the right to seek shareholders' opinions in writing to approve all matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders if deemed necessary for the benefit of the Company.	1.Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp:/ The Board of Directors has the right to seek shareholders' opinions in writing to approve all matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders if deemed necessary for the benefit of the Company, including the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises;	Luật DN cho phép lấy ý kiến bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ / The Enterprise Law allows for written opinions on all matters within the authority of the General Meeting of Shareholders.
	5.Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty/5. Minutes of vote counting results and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of vote counting. Sending minutes of vote counting and resolutions can be replaced by posting on the Company's website.	Bỏ và thay bằng Khoản 5 Điều 32/Remove and replace with Clause 5, Article 32	Bao đảm tuân thủ theo quy định/ Ensure compliance with regulations
	Sửa đổi Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Amendment to Article 32. Minutes of the General Meeting of Shareholders		
	Chưa quy định/ No regulation	5.Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải	Bổ sung theo quy định của Luật DN/ Supplement according to the provisions of the Law on Enterprises



2

		lên trang thông tin điện tử của công ty./ 5. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders must be sent to shareholders within 15 days from the end of the meeting. Sending Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders can be replaced by posting them on the company's website.	
	Sửa đổi Khoản 2 Điều 33. Thẩm quyền của HĐQT/ Amendment to Clause 2, Article 33. Authority of the Board of Directors		
g)Quyết định các khoản đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới 50% ⁹ tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất./ g) Decide on investments or transactions to sell the Company's assets with a value of less than 50% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial report.	g)Quyết định các khoản đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới 80% ¹⁰ tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong phạm vi quyền hạn này, Hội đồng Quản trị được phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc các cấp thẩm quyền khác được thực hiện với mức nhỏ hơn theo quy định cụ thể bằng văn bản./g) Decide on investments or transactions to sell the Company's assets with a value of less than 80% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial report. Within the scope of this authority, the Board of Directors is delegated to the General Director or other levels of authority to be implemented at a smaller level according to specific written regulations.	Sửa để phù hợp với điểm e, khoản 1 Điều 21, đồng thời nêu rõ HĐQT được phân quyền lại cho TGD/HĐ phê duyệt khác với mức nhỏ hơn theo quyết định tại từng thời kỳ/ Amend to comply with point e, clause 1, Article 21, and at the same time clarify that the Board of Directors is authorized to re-approve to the General Director/Board of Directors at a smaller level according to the decision at each period.	
i)Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;/ i) Approve purchase, sale, loan and other contracts with a value equal to or greater than 35% of the total asset	i)Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 80% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;Trong phạm vi quyền hạn này,	Sửa để phù hợp với điểm e, khoản 1 Điều 21, đồng thời nêu rõ HĐQT được phân quyền lại cho TGD/HĐ phê duyệt khác với mức nhỏ hơn theo quyết định tại từng thời kỳ/ Amend to comply with point e, clause 1, Article	

⁹ Con số này có thể tùy chỉnh

¹⁰ Con số này có thể tùy chỉnh

	value recorded in the Company's most recent financial report, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;	Hội đồng Quản trị được phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc các cấp thẩm quyền khác được thực hiện với mức nhỏ hơn theo quy định cụ thể bằng văn bản./ i) Approve purchase, sale, loan contracts and other contracts and transactions with a value of less than 80% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises; Within the scope of this authority, the Board of Directors is delegated to the General Director or other levels of authority to be implemented at a smaller level according to specific written regulations.	21, and at the same time clarify that the Board of Directors is authorized to re-approve to the General Director/Board of Directors at a smaller level according to the decision at each period.
	j) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, và các chức danh quản lý Công ty như sau: Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ; quyết định mức lương và quyền lợi khác của người quản lý nêu trên; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;/ j) Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts for the General Director, Deputy General Directors, and the following Company management positions: Financial Director, Chief Accountant, Internal Auditor; decide on salary and other benefits of the above managers; appoint authorized representatives to exercise ownership rights of shares or capital contributions in other companies, decide on remuneration and other benefits of authorized representatives;	j) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, và các chức danh như sau: Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ; quyết định mức lương và quyền lợi khác của chức danh nêu trên; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;/ j) Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director, Deputy General Directors, and the following positions: Financial Director, Chief Accountant, Internal Auditor; decide on salaries and other benefits of the above positions; appoint authorized representatives to exercise ownership rights of shares or capital contributions in other companies, decide on remuneration and other benefits of authorized representatives;	Bỏ các cụm từ chức danh/người quản lý để tránh mở rộng khái niệm quản lý quá rộng. Người quản lý chỉ bao gồm: TV HĐQT và Tổng Giám đốc./ Remove the title/manager phrases to avoid over-broadening the concept of management. Managers only include: Board of Directors and General Director.
	k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý của Công ty trong điều hành công việc	k) Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh	HĐQT chỉ có thể giám sát Ban TGD,

	kinh doanh hàng ngày;/ k) Supervise and direct the General Director and Manager of the Company in daily business operations;	doanh hàng ngày;/ k) Supervise and direct the Board of Directors in daily business operations;	không giám sát Người quản lý theo định nghĩa tại Điều lệ/ The Board of Directors can only supervise the Board of Directors, not the Manager as defined in the Charter.
		Bỏ điểm (t) và (u) do trùng với điểm (g) và điểm (i), đồng thời xác định thẩm quyền phê duyệt theo giá trị, không phân biệt trong hay ngoài kế hoạch kinh doanh/ Delete points (t) and (u) because they overlap with points (g) and (i), and determine approval authority based on value, regardless of whether it is in or out of the business plan.	
	Chưa quy định/No regulation	u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và cán bộ quản lý khác của công ty;/ u) Organize training and coaching on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, General Director, Person in charge of corporate governance and other managers of the company;	Bổ sung theo ND 155 và ND245/ Supplement according to Decree 155 and Decree 245
	Sửa đổi Khoản 4 Điều 33. Thẩm quyền của HĐQT/ Amendment to Clause 4, Article 33. Authority of the Board of Directors		
	4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. /4. The Board of Directors may authorize the Chairman of the Board of Directors to exercise part of the powers and functions of the Board of Directors during the time the Board of Directors is not holding a meeting. The content of the authorization must be clearly and specifically defined.	4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp <i>nếu phù hợp với quy định của pháp luật</i> . Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể./4. The Board of Directors may authorize the Chairman of the Board of Directors to exercise part of the powers and functions of the Board of Directors during the time the Board of Directors is not holding a meeting if it is in accordance with the provisions of law. The content of the authorization must be clearly and	Bổ sung làm rõ theo nhắc nhở của UBCK đối với các công ty đại chúng/ Additional clarification according to the State Securities Commission's reminder for public companies

		specifically defined.	
	Sửa đổi Điều 34. Số lượng, Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ Amendment to Article 34. Number, Composition and Term of Board of Directors members		
	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 03 (ba) thành viên. Hội đồng quản trị có thể có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong trường hợp công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Trường hợp Công ty niêm yết thì phải có số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật chứng khoán.</p> <p>The number of members of the Board of Directors of the Company is 03 (three) members. The Board of Directors may have at least 01 independent member in case the company has 05 members. The structure of the Board of Directors of the company must ensure that at least 01/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall limit the number of Board of Directors members who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors. In case the Company is listed, there must be a number of independent members of the Board of Directors according to the provisions of the securities law.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 (năm) thành viên và không quá 11 thành viên¹¹. Hội đồng quản trị có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong trường hợp công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị./</p> <p>The number of members of the Board of Directors of the Company is 05 (five) members and not more than 11 members. The Board of Directors has at least 01 independent member in case the company has 05 members. The structure of the Board of Directors of the company must ensure that at least 01 member of the Board of Directors is a non-executive member in case the company has 05 members. The Company limits the number of members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.</p>	<p>Tăng cường năng lực quản trị theo sự thay đổi quy mô của SBSI/ Strengthening governance capacity according to SBSI's scale change. Đáp ứng yêu cầu của NĐ 155 và 245 về số lượng thành viên độc lập và không điều hành/Strengthening governance capacity according to SBSI's scale change. Meeting the requirements of Decree 155 and 245 on the number of independent and non-executive members.</p>
	Sửa đổi Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị/		

¹¹ Tăng từ 03 lên 05 thành viên

	Amendment to Article 35. Standards and conditions for membership in the Board of Directors		
	<p>3. Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác./ 3. Not being the General Director, member of the Board of Directors, member of the Board of Members of another securities company; not being concurrently a member of the Board of Directors of more than five (05) other companies.</p>	<p>3. Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác./ 3. Not being the General Director, member of the Board of Directors, member of the Board of Members of another securities company; not being concurrently a member of the Board of Directors or Board of Members of more than five (05) other companies.</p>	Bổ sung theo Nghị định 245/ Supplement according to Decree 245
	Sửa đổi Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát/Amendment to Article 49. Standards and conditions for membership in the Board of Supervisors		
	<p>6. Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng.</p> <p>6. Have professional qualifications in securities and the securities market, have professional qualifications or professional experience in accounting, auditing or professional qualifications and practical experience in the financial and banking sector.</p>	Bỏ/Delete	Vì không có quy định bắt buộc/Because there is no mandatory regulation
	Sửa đổi Điều 71. Ngày hiệu lực/ Amendment of Article 71. Effective date		
	1. Bản điều lệ này gồm XII chương 71 điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	2. Bản điều lệ này gồm XII chương 71 điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chứng	

	nhất trí thông qua ngày 24 tháng 03 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này./ This charter, consisting of XII chapters and 71 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company on March 24, 2025, and the full text of this charter was also approved.	khoản Stanley Brothers nhất trí thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này./ 2. This charter, consisting of XII chapters and 71 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company on October 14, 2025, and the full text of this charter was also approved.	
	Các điểm sửa đổi khác/ Other modifications	Điều chỉnh lại format và một số lỗi chính tả theo dự thảo đính kèm Tờ trình này/ Adjust the format and some spelling errors according to the draft attached to this Report.	


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT/CHAIRMAN



LUYỄN QUANG THẮNG





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	6
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động.....	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật.....	8
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh.....	9
Điều 5. Mục tiêu hoạt động.....	10
Điều 6. Nguyên tắc quản trị và hoạt động.....	10
Điều 7. Quyền của Công ty.....	11
Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty.....	11
Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế.....	14
CHƯƠNG 2. VỐN ĐIỀU LỆ; CỔ PHẦN; CỔ ĐÔNG	16
I. Vốn điều lệ, cổ phần.....	16
Điều 10. Vốn điều lệ.....	16
Điều 11. Các loại cổ phần.....	16
Điều 13. Chứng nhận cổ phiếu	17
Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.....	17
Điều 15. Mua lại cổ phần.....	18
Điều 16. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ.....	18
II. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.....	19
Điều 17. Quyền của cổ đông Công ty.....	19
Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông.....	21
CHƯƠNG 3. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	22
Điều 20. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	22
I. Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 22. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 24. Triệu tập họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 25. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 26. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 27. Bầu dòn phiếu.....	33
Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	33
Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	34
Điều 30. Hiệu lực Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	36
Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	36
Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	36
II. Hội đồng quản trị	37
Điều 33. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị.....	37
Điều 34. Số lượng, Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	42
Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.....	42
Điều 36. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.....	43
Điều 37. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	44
Điều 38. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp.....	45

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	47
Điều 40. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị.....	47
Điều 41: Người phụ trách quản trị Công ty	49
III. Ban Tổng Giám đốc	50
Điều 42. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc	50
Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc	52
Điều 43a. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc	53
Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.....	53
Điều 45. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc	53
IV. Ban Kiểm soát	54
Điều 46. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát	54
Điều 47: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	55
Điều 47. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	58
Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát.....	59
Điều 50. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	59
CHƯƠNG 4. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	60
Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	60
Điều 52. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan	61
CHƯƠNG 5. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH ..	62
Điều 53. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc	62
Điều 54. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	63
CHƯƠNG 6. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	63
Điều 55. Người lao động và công đoàn	63
CHƯƠNG 7. NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	64
Điều 56. Năm tài chính	64
Điều 57. Chế độ kế toán.....	64
Điều 58. Kiểm toán	64
Điều 59. Chế độ báo cáo và công bố thông tin	65
CHƯƠNG 8. CON DẤU	65
Điều 60. Con dấu	65
CHƯƠNG 9. NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, XỬ LÝ LỖ VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	65
Điều 61. Phân phối lợi nhuận.....	65
Điều 62. Xử lý lỗ trong kinh doanh	66
Điều 63. Trích lập các Quỹ theo quy định	66
CHƯƠNG 10. TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	66
Điều 64. Tổ chức lại công ty.....	66
Điều 65. Chấm dứt hoạt động	67
Điều 66. Thanh lý.....	67
Điều 67. Phá sản.....	68
CHƯƠNG 11. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	68
Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ	68

Điều 69. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	68
CHƯƠNG 12. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ NGÀY HIỆU LỰC	69
Điều 70. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	69
Điều 71. Ngày hiệu lực	69

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Các Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan;
- Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers – được thành lập theo Giấy phép số 83/UBCK-GP do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2008.

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động (“Điều lệ”) này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-DHĐCĐ ngày tháng năm 2025

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, các thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers được thành lập theo Giấy phép số 83/UBCK-GP do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2008;
- b) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán và được quy định tại Điều 10 của Điều lệ này;
- c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- e) “Điều khoản” là một điều khoản của Điều lệ này;
- f) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu;
- g) “Pháp luật” là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 06 năm 2020;
- h) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- i) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;
- j) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;
- k) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;
- l) “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- m) “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- n) “Cổ phiếu” là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành;

- o) “Trái phiếu” là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần nợ của tổ chức phát hành;
- p) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác¹; .
- q) “Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)” là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp².
2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ, trừ trường hợp Điều lệ này có định nghĩa khác.

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
- b) Tên Tiếng Anh: Stanley Brothers Securities Incorporation
- c) Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
- d) Tên viết tắt: SBSI

2. Hình thức pháp lý của Công ty:

Công ty cổ phần được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở Công ty:

- a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội.

¹ Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 4 Luật DN

² Bổ sung theo Khoản 35 Điều 4 Luật DN

b) Điện thoại: (84-24) 3377 6699

Fax: (84-24) 3373 6699

c) Email: info@sbsi.vn

d) Website: sbsi.vn

4. Mạng lưới hoạt động:

- a) Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được UBCK chấp thuận;
- b) Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;
- c) Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCK chấp thuận.
- d) Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

5. Thời hạn hoạt động:

Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.
2. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:
 - a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
 - b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện theo pháp luật và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác theo quy định của Pháp luật.

d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.³

4. Ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật:

a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định Pháp luật để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

b) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người đã được ủy quyền (theo quy định tại điểm a khoản này) vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật;

c) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh

1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty là:

- a) Môi giới chứng khoán;
- b) Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- c) Tự doanh chứng khoán;
- d) Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

2. Phạm vi hoạt động kinh doanh: Công ty tiến hành hoạt động kinh doanh theo các nghiệp vụ kinh doanh quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.

3. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp, tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp, tư vấn chào bán, tư vấn niêm yết chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn tài chính khác phù hợp với quy định Pháp luật; nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

4. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản

³ Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 13 Luật DN

1 Điều này sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư tài chính, chứng khoán với mục tiêu thu lợi nhuận; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; mang lại cổ tức cho các cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Công ty phấn đấu để trở thành một trong số các công ty chứng khoán hàng đầu của thị trường tài chính Việt Nam.
2. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được chấp thuận.

Điều 6. Nguyên tắc quản trị và hoạt động

1. Tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.
2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực. Công ty phải phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Công ty phải thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông, thành viên để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, giữa các thành viên, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của thành viên.
4. Ban hành các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
5. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của Pháp luật.
6. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.
7. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán chỉ được làm việc tại một bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán trong một thời điểm.
8. Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

9. Nguyên tắc khác phù hợp với Pháp luật:

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
- Liêm trực và thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng;
- Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
- Chỉ được đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng;
- Phải cung cấp cho khách hàng thông tin cần thiết cho việc ra quyết định đầu tư của khách hàng;
- Phải thận trọng không được tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và/hoặc áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng.

10. Các nguyên tắc hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền của Công ty

1. Có tất cả các quyền theo quy định của Pháp luật.
2. Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi Pháp luật cho phép.
3. Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định của Pháp luật.
4. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của Pháp luật.
5. Các quyền khác phù hợp với Pháp luật hiện hành:
 - Sở hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty;
 - Quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông góp hoặc từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty theo Điều lệ; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Pháp luật hiện hành;
 - Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;
 - Tự chủ kinh doanh, chủ động áp dụng phương thức quản lý khoa học, hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;
 - Tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nguyên tắc chung:

- a) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật;
- b) Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ; kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
- c) Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- d) Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;
- e) Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
- f) Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Pháp luật;
- g) Tuân thủ các quy định của Pháp luật về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
- h) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật có liên quan;
- i) Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Pháp luật; Thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty khi được yêu cầu.⁴
- j) Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;
- k) Nguyên tắc khác phù hợp với pháp luật hiện hành

2. Nghĩa vụ đối với cổ đông:

- a) Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật;
- b) Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- c) Không được thực hiện các hành vi sau:
 - Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định).
 - Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;
 - Cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông cá nhân một cách trực tiếp hoặc

⁴ Khoản 5 Điều 8 Luật DN

gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các Cổ đông lớn, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này;

- Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của Pháp luật;
- Xâm phạm trái Pháp luật đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác;
- Kê khai giả mạo, kê khai không trung thực, kê khai không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp⁵.
- Kê khai khống vốn điều lệ thông qua hành vi không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký mà không thực hiện đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định của pháp luật; cố ý định giá tài sản góp vốn không đúng giá trị⁶.

d) Nghĩa vụ khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

3. Nghĩa vụ đối với khách hàng:

- a) Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
- b) Quản lý tách biệt tiền gửi giao dịch chứng khoán và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng để giao dịch chứng khoán phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng thương mại. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
- c) Ký hợp đồng theo hình thức phù hợp quy định Pháp luật với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà Công ty cung cấp;
- d) Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng, các thông tin khác phù hợp với từng loại dịch vụ và cập nhật thông tin theo quy định của Pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;

⁵ Bổ sung theo Khoản 4 Điều 16 Luật DN

⁶ Bổ sung theo Khoản 5 Điều 16 Luật DN

- e) Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;
- f) Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
- g) Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
- h) Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
- i) Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
- j) Bảo mật thông tin của khách hàng:
 - Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng; trừ trường hợp hành động của Công ty là phù hợp với quy định của Pháp luật
 - Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
 - + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - + Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- k) Nghĩa vụ khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế

1. Quy định đối với Công ty:
 - a) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
 - b) Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
 - c) Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;
 - d) Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;
 - e) Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;

- f) Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;
- g) Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- h) Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;
- i) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng;
- j) Quy định cấm và hạn chế khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán:

- a) Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán khác, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán không thuộc Công ty và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán;
- b) Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;
- c) Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại Công ty;
- d) Khi thực hiện các hoạt động giao dịch trên tài khoản khách hàng, người hành nghề chứng khoán là đại diện cho Công ty và thực hiện với tư cách Công ty. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty;
- e) Quy định cấm và hạn chế khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

3. Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc của công ty chứng khoán khác;
- b) Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác;
- c) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;

d) Quy định cấm khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 2. VỐN ĐIỀU LỆ; CỔ PHẦN; CỔ ĐÔNG

I. Vốn điều lệ, cổ phần

Điều 10. Vốn điều lệ

Vốn Điều lệ của Công ty là 339.000.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín tỷ đồng). Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

Điều 11. Các loại cổ phần

1. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 33.900.000 cổ phần (Ba mươi ba triệu chín trăm nghìn cổ phần). Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam/cổ phần.

Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có Cổ phần phổ thông: 33.900.000 cổ phần (Ba mươi ba triệu chín trăm nghìn cổ phần);

Tùy theo tình hình thị trường tài chính, tùy theo nhu cầu tài trợ và sử dụng vốn của Công ty, Hội đồng quản trị có thể kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông để quyết định phát hành thêm một số cổ phần ưu đãi khác như: cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác cùng với các phương thức áp dụng. Quyền của các cổ phần ưu đãi này (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

2. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.

3. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.

4. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Đặc điểm của các loại cổ phần:

Cổ phần phổ thông: mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền tham gia vào quá trình đưa ra các quyết định của Công ty dưới hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 13a. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán cổ phần
 - a) Công ty được chào bán cổ phiếu khi được Đại hội cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật;
 - b) Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác.
 - c) Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán cổ phần đó cho các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của Công ty thì thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán;
 - d) Công ty phải đăng ký với UBCKNN khi thực hiện chào bán cổ phiếu;

- e) Phương thức và thủ tục chào bán cổ phiếu được thực hiện theo quy định tại các văn bản về chào bán cổ phiếu.

2. Chuyển nhượng cổ phần:

- a) Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- b) Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan đến số cổ phần này, bao gồm cả quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Mua lại cổ phần

- 1. Công ty chỉ được quyền mua lại cổ phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tỷ lệ mua lại theo quy định của Pháp luật.

2. Các trường hợp mua lại cổ phần:

- a) Mua lại theo yêu cầu của cổ đông

Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình, nếu cổ đông đó không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại và gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề nêu trên.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

- b) Mua lại theo quyết định của Công ty

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ

- 1. Cách thức tăng vốn điều lệ của Công ty:

- Phát hành cổ phần để huy động vốn theo quy định của pháp luật; bao gồm cả hình thức chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa chủ nợ và công ty chứng khoán;

- Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phần;
 - Phát hành cổ phiếu mới để thực hiện sáp nhập một bộ phận hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác vào công ty;
 - Phát hành cổ phiếu mới để trả cổ tức; Phát hành cổ phiếu thưởng;
 - Các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Việc giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định hiện hành.

II. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Điều 17. Quyền của cổ đông Công ty

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của Pháp luật;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- a) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần đã đăng ký mua. Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Nếu có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
- b) Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- c) Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- d) Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- e) Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ của Công ty thì cổ đông đó và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu trên năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của một công ty chứng khoán khác. Các cổ đông này không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác;
- f) Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ của Công ty phải thông báo đầy đủ cho Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin, đối với các trường hợp sau:
 - Số cổ phần bị phong tỏa, cầm cố hoặc bị xử lý theo quyết định của tòa án;
 - Cổ đông là tổ chức quyết định thay đổi tên hoặc chia, tách, giải thể, phá sản.
- g) Các nghĩa vụ khác:
 - Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành;
 - Cổ đông lớn phải thông báo đầy đủ, kịp thời cho Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
 - Nghĩa vụ khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

Điều 19. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
2. Tổ chức là cổ đông của Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp còn lại chỉ được ủy quyền cho một (01) người đại diện.
3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
4. Người đại diện theo ủy quyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp.
5. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải thông báo cho Công ty bằng văn bản và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
6. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền
 - a) Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba;
 - b) Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền;
 - c) Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

CHƯƠNG 3. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 20. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

I. Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị⁷ bằng hoặc lớn hơn 80%⁸ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - f) *Thông qua hợp đồng, giao dịch⁹ hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên với Người có liên quan có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất¹⁰; hoặc Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung NĐ155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật (nếu có)¹¹*
 - g) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó¹².
 - h) Thông qua phát hành trái phiếu chuyển đổi;
 - i) Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
 - j) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;
 - k) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

⁷ Giá trị sẽ được xác định theo giá trị của từng khoản đầu tư, từng tài sản được bán, không tính gộp, tính lũy kế các khoản đầu tư, các tài sản

⁸ Có thể tùy chỉnh con số này

⁹ Giá trị sẽ được xác định theo giá trị của từng hợp đồng, từng giao dịch, không tính gộp, tính lũy kế

¹⁰ Khoản 2 Điều 167 Luật DN 2025

¹¹ Bao gồm các quy định khác tại Nghị định 155, Nghị định 245 và các quy định khác có liên quan

¹² Điểm b, Khoản 3 Điều 167 Luật DN 2025

- l) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - m) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - n) Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;¹³
 - o) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - p) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - q) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - r) Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.
3. Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho HĐQT *triển khai thực hiện* các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định của Pháp luật hiện hành. Các nội dung ủy quyền phải được ghi cụ thể trong nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản.
4. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm

¹³ 65%

toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị¹⁴ bằng hoặc lớn hơn 80%¹⁵ tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Thông qua hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị¹⁶ từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất¹⁷;
- r) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó¹⁸.
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung NĐ155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

¹⁴ Giá trị sẽ được xác định theo giá trị của từng khoản đầu tư, từng tài sản được bán, không tính gộp, tính lũy kế các khoản đầu tư, các tài sản.

¹⁵ Có thể tùy chỉnh con số này

¹⁶ Giá trị sẽ được xác định theo giá trị của từng hợp đồng, từng giao dịch, không tính gộp, tính lũy kế

¹⁷ Khoản 2 Điều 167 Luật DN 2025

¹⁸ Điểm b, Khoản 3 Điều 167 Luật DN 2025

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;
 - b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 22a. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp

hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 23, 25 và 28 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 23. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Số lượng, thời gian, cách thức tổ chức, địa điểm họp:
 - a) Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài ra Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị lựa chọn địa điểm phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức được theo thời hạn nêu trên, Công ty phải báo cáo UBCK bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn 02 tháng tiếp theo. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp.
- e) Các trường hợp khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

4. Thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e khoản 3 Điều này.
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

Điều 24. Triệu tập họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Tất cả các các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại

hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau:

- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- b) Cổ đông và nhóm cổ đông không nắm giữ đủ số cổ phần phổ thông như quy định tại tiết Điều 17 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề, nội dung đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các vấn đề liên quan đến nội dung bí mật kinh doanh, chiến lược kinh doanh của công ty;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 7 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị đó bị từ chối theo quy định tại khoản 7 Điều này; kiến nghị được chỉnh thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 25. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội lần thứ hai, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông dự họp và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị của chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này.
5. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức được quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 26. Thê thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự tại khoản 2 và 3 Điều này
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

3. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông đến sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền: yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Chủ tọa đại hội hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu xét thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Chủ tọa đại hội hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 27. Bầu dồn phiếu

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người họ đề cử.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.
3. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Công ty được quyền thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 80%¹⁹ tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể công ty
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành.
 5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật doanh nghiệp.
 6. Các nghị quyết, quyết định được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng quy định. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

¹⁹ Con số này có thể tùy chỉnh

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
6. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Hiệu lực Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua nghị quyết hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết.
2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền

Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Điều 28 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi hoặc lưu trữ dưới hình thức điện tử khác với đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản được viết bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước

ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các biên bản thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

II. Hội đồng quản trị

Điều 33. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông và cổ phần loại khác, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp Pháp luật quy định khác;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy

định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty²⁰;

- g) Quyết định các khoản đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị²¹ dưới 80%²² tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất²³. Trong phạm vi quyền hạn này, Hội đồng Quản trị được phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc các cấp thẩm quyền khác được thực hiện với mức nhỏ hơn theo quy định cụ thể bằng văn bản.
- h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị²⁴ dưới 80%²⁵ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Trong phạm vi quyền hạn này, Hội đồng Quản trị được phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc các cấp thẩm quyền khác được thực hiện với mức nhỏ hơn theo quy định cụ thể bằng văn bản.
- j) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, và các chức danh như sau: Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ; quyết định mức lương và quyền lợi khác của chức danh nêu trên; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo uỷ quyền;
- k) Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- l) Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế tài chính, quy chế lương và một số quy chế nội bộ quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của Pháp luật và Điều lệ này;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết

²⁰ Cần quy định mức cụ thể lại cho ĐHĐCĐ và HĐQT do luật ko quy định ngưỡng tối đa

²¹ Giá trị được xác định là giá trị mỗi khoản đầu tư, mỗi tài sản được bán, không tính gộp hoặc tính lũy kế

²² Con số này có thể tùy chỉnh (lấy lại ý kiến của Đức và Thúy)

²³ Bỏ vì mâu thuẫn các điểm trên

²⁴ Giá trị được xác định là giá trị mỗi hợp đồng, mỗi giao dịch, không tính gộp hoặc tính lũy kế

²⁵ Cần quy định mức cụ thể cho HĐQT do luật ko quy định ngưỡng tối đa

định;

- o) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p) Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
 - r) Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
 - s) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
 - t) Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
 - u) *Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;*
 - v) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.
3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng các phương thức điện tử khác (họp trực tuyến, thư điện tử, ...) phù hợp với tình hình thực tế. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp nếu phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể.
5. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này và quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên biểu quyết tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty; thành viên

phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

6. Trường hợp các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng vi phạm Pháp luật, vi phạm nguyên tắc quản trị và Điều lệ này, các cổ đông hoặc Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Công ty phải lập tức hủy bỏ nghị quyết và các quyết định có liên quan.
7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
8. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
10. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:
 - Quyền được cung cấp thông tin:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - + Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
 - Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
 - + Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị nắm

giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- + Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
 - Quyền khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.
- b) Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.
 - Các thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
 - Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;

Điều 34. Số lượng, Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 (năm) thành viên và không quá 11 thành viên²⁶. Hội đồng quản trị có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong trường hợp công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
2. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu 02 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
4. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra trên nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định. Trường hợp các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 35 của Điều lệ này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
6. Hội đồng quản trị phải thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro theo quy định.

Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.

²⁶ Tăng từ 03 lên 05 thành viên

3. Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác.
4. Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của Pháp luật, quy chế quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các thành viên phải thông báo với Chủ tịch hội đồng quản trị. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.
5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật

Điều 35a. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác theo quy định tại Quy chế của công ty;
 - g) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 36. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng hoặc cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT phù hợp với quy định của Pháp luật
3. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 37. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả

kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số..

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn.

Điều 38. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần.
2. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong nhiệm kỳ mới thì cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị tại khoản 3 thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc

họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận
10. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
11. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản

lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp miễn nhiệm/bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ này;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn xin từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
2. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($\frac{1}{3}$) so với số lượng quy định tại Điều lệ. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 40. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau:
 - a) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - b) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;

- c) Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- d) Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- e) Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- f) Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- g) Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- h) Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- i) Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- j) Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- k) Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- l) Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;
- m) Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận Quản trị rủi ro:

- a) Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- b) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- c) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- d) Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

3. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:

- a) Không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
- b) Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty ;
- d) Có Chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng

khoán và Chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

e) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.

4. Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;

b) Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;

Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

c) Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

d) Bảo mật: nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

5. Hội đồng quản trị sẽ thành lập Tiểu ban quản trị rủi ro hoặc cử thành viên phụ trách triển khai hoạt động quản trị rủi ro hỗ trợ cho Hội đồng quản trị.

Điều 41: Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. Ban Tổng Giám đốc

Điều 42. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc

- 1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc.
- 2. Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc khác là không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế..
- 3. Ban Tổng Giám đốc phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình, quy

định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu theo quy định của pháp luật.

4. Ban Tổng Giám đốc phải xây dựng các quy định làm việc để Hội đồng quản trị thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:

- a) Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- b) Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;
- c) Trách nhiệm báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty (bao gồm các quy chế, quy định, quy trình...) trừ những quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- f) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- g) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;
- h) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- j) Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị;
- k) Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

6. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban Tổng Giám đốc có nghĩa vụ và quyền lợi sau đây:

a) Nghĩa vụ của thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Ban Tổng Giám đốc và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Quyền lợi của thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- Thành viên Ban Tổng Giám đốc được quyền nhận thù lao, tiền lương, thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định;
- Thù lao và tiền lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng tối thiểu là hai (02) năm.
3. Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.
4. Không bị UBCKNN xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng sáu (06) tháng gần nhất.

5. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên cho công ty chứng khoán khác; Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác.
6. Đáp ứng các điều kiện quy định đối với Tổng Giám đốc công ty chứng khoán theo quy định có liên quan.
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 43a. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng tối thiểu là hai (02) năm.
3. Có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ phụ trách.
4. Không bị UBCKNN xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng sáu (06) tháng gần nhất.
5. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên cho công ty chứng khoán khác; Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác.
6. Đáp ứng các điều kiện quy định đối với Phó Tổng Giám đốc công ty chứng khoán theo quy định có liên quan.
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 43, Điều 43a của Điều lệ này.
2. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.
3. Theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Không hoàn thành các nhiệm vụ được phân công và các trường hợp khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 45. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
 - a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định

của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;

- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- e) Tách biệt tài sản của khách hàng;
- f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.

2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

- a) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Giám đốc chi nhánh trong công ty;
- c) Có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc Chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;
- e) Yêu cầu khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

3. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:

- a) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
- b) Xác định rủi ro của Công ty;
- c) Đo lường rủi ro;
- d) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

IV. Ban Kiểm soát

Điều 46. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là không quá 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
4. Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn. Việc bầu chọn thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện trên nguyên tắc bầu dồn phiếu. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17 Điều lệ này có quyền đề cử ứng viên vào Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.
5. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Trưởng Ban kiểm soát của công ty không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác;
6. Ban kiểm soát phải xây dựng quy trình kiểm soát và phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên thông qua.

Điều 47: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:
 - a) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
 - b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c) Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17 của Điều lệ này;

- e) Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;
- f) Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu kiểm tra và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu kiểm tra.
- g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- h) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;
- i) Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCKNN bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- j) Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;
- k) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- l) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quyền của Ban Kiểm soát:

- a) Sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- b) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- c) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty
- d) Được cung cấp đầy đủ thông tin:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
- Các nghị quyết và biên bản họp của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị
- Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình;
- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

e) Được nhận thù lao và hưởng các lợi ích khác:

- Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;
- Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật

có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Ban Kiểm soát phải có nghĩa vụ sau đây:
 - a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
 - b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
 - c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Các nghĩa vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.
4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.
5. Nếu phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 47. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải ban hành các quy định về cách thức hoạt động và trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát.
2. Mỗi năm Ban Kiểm soát phải tổ chức họp tối thiểu 02 lần.
3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Các kiểm soát viên phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
4. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.
5. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty, không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác.
6. Các điều kiện và tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 50. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này;
 - b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - d) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Thành viên Ban kiểm soát không hoàn thành được công việc, nhiệm vụ được phân công;
 - b) Vi phạm nhiều lần và nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ và pháp luật hiện hành;

- c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

CHƯƠNG 4. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được tiết lộ hoặc sử dụng các thông tin nội bộ, không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các Thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
4. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công

ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
8. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 52. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó;

đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này và chấp thuận Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.
4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG 5. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH

Điều 53. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị xây dựng các quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.
3. Các trường hợp Tổng giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
4. Báo cáo của Ban giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc.
6. Các vấn đề Ban giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.

Điều 54. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Điều 17 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ này được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG 6. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 55. Người lao động và công đoàn

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 7. NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 56. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy phép hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

Điều 56a. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 57. Chế độ kế toán

1. Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.
2. Công ty phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 58. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp

thuận xác nhận. Trong cùng năm tài chính, công ty không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán

3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 59. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi cần thiết. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu báo cáo.
2. Công ty thực hiện chế độ công bố thông tin ra công chúng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 8. CON DẤU

Điều 60. Con dấu

Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của Pháp luật

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật

CHƯƠNG 9. NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, XỬ LÝ LỖ VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 61. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có

thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với trường hợp cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
7. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

Điều 62. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Điều 63. Trích lập các Quỹ theo quy định

1. Hàng năm, căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, thực tế hoạt động và quy định pháp luật, Công ty có thể xem xét trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:
 - a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 10% mức vốn Điều lệ;
 - b. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ;
 - c. Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
 - d. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc quản lý và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 10. TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 64. Tổ chức lại công ty

1. Công ty có quyền tổ chức lại công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Công ty thực hiện chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu công ty sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.
3. Trình tự và thủ tục thực hiện chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

Điều 65. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Công ty bị cấp có thẩm quyền thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.
 - e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Quyết định giải thể này phải được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.

Điều 66. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của công ty tại thời điểm giải thể. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình.
2. Thành viên của Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công.
3. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
4. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;



- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Điều 67. Phá sản

Việc phá sản công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng

CHƯƠNG 11. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a) Cổ đông với Công ty; hoặc
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần (hoặc thời gian khác do công ty quy định) từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 69. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

CHƯƠNG 12. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 70. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 71. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XII chương 71 điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers nhất trí thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại Văn phòng Công ty theo quy định;
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**Tổng Giám đốc
Nguyễn Quang Anh**

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
STANLEY BROTHERS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1- NĂM 2025

PROPOSAL

FIRST EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS - 2025

V/v: Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tăng số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029
Approval of dismissal of members of the Board of Directors, Supervisory Board, increase in the number of members of the Board of Directors and election of additional members of the Board of Directors, Supervisory Board for the term 2024 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

To: General Meeting of Shareholders of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029;
- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and implementing documents;
- Pursuant to the Charter of organization and operation of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company.
- Pursuant to the resignation letter of the member of the Board of Directors and Supervisory Board for the term 2024-2029;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung sau/ The Board of Directors of the Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (GMS) for approval the following contents:

I. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 đối với các Ông/ Bà sau đây:

1. Ông Luyện Quang Thắng – Thành viên HĐQT, Lý do từ nhiệm: vì lý do cá nhân
2. Ông Nguyễn Quang Anh – Thành viên HĐQT, Lý do từ nhiệm: vì lý do cá nhân



3. Ông Phạm Hoàng Hải – Thành viên HĐQT, Lý do từ nhiệm: vì lý do cá nhân
4. Ông Đỗ Đức Lộc – Thành viên BKS, Lý do từ nhiệm: vì lý do cá nhân
5. Bà Đinh Thị Lan Anh – Thành viên BKS, Lý do từ nhiệm: vì lý do cá nhân
6. Bà Lê Thị Giang – Thành viên BKS, Lý do từ nhiệm: vì lý do cá nhân.

I. Approving the dismissal of the members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2024-2029 term for the following Mr./Ms.:

- 1. Mr. Luyen Quang Thang - Member of the Board of Directors, Reason for resignation: for personal reasons*
- 2. Mr. Nguyen Quang Anh - Member of the Board of Directors, Reason for resignation: for personal reasons*
- 3. Mr. Pham Hoang Hai - Member of the Board of Directors, Reason for resignation: for personal reasons*
- 4. Mr. Do Duc Loc - Member of the Supervisory Board, Reason for resignation: for personal reasons*
- 5. Ms. Dinh Thi Lan Anh - Member of the Supervisory Board, Reason for resignation: for personal reasons*
- 6. Ms. Le Thi Giang - Member of the Supervisory Board, Reason for resignation: for personal reasons.*

II. Thông qua việc tăng số lượng thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 để thay thế các thành viên xin từ nhiệm nêu tại mục I với nội dung sau:

Approving the increase in the number of Board of Directors members, electing additional Board of Directors members for the 2024 - 2029 term to replace the resigned members mentioned in Section I with the following content:

1. Số lượng thành viên HĐQT tăng thêm: từ 03 lên 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Lý do: để nâng cao năng lực quản trị khi thay đổi quy mô của Công ty
 2. Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.
 3. Số lượng bầu thành viên BKS: 03 thành viên
 4. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS được bầu bổ sung: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024- 2029.
1. Number of BOD members increased: from 03 to 05 members, including 01 independent member. Reason: to improve management capacity when changing the scale of the Company
 2. Number of BOD members: 05 members, including 01 independent member.
 3. Number of Supervisory Board members: 03 members

4. Term of office of additional elected BOD members and Supervisory Board members:
Remaining term of office 2024-2029.

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua bằng Tờ trình riêng.

The election of additional members of the Board of Directors and the Supervisory Board will be carried out in accordance with the provisions of the Law and the Company's Charter. The list of candidates for election of additional members of the Board of Directors and the Supervisory Board will be submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval in a separate Proposal.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT/CHAIRMAN



LUYỄN QUANG THẮNG





Số: 15./2025 /Ttr-HĐQT
Number : 15./2025/ Ttr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2025
Hanoi, date 11 month 9 year 2025

DỰ THẢO
DRAFT

TỜ TRÌNH
(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ)
SUBMISSION

Re: Plan on Private Placement of Shares to Increase Charter Capital

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản ban hành, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH11 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and documents promulgated, supplemented and guiding its implementation
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản ban hành, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers;
Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and documents promulgated, supplemented and guiding its implementation;
- Căn cứ Kế hoạch và định hướng phát triển của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers;
Pursuant to the Development Plan and Orientation of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (SBSI) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của SBSI như sau:
The Board of Directors (BOD) of SBSI respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the plan for issuing shares to increase SBSI's charter capital as follows

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN

Việc SBSI tăng vốn điều lệ là hết sức cần thiết, nhằm tạo sự vững mạnh, nâng cao năng lực hoạt động, năng lực tài chính, đồng thời nâng cao năng cạnh tranh của SBSI, cụ thể như sau:
Raising charter capital is essential to strengthen financial capacity, enhance operational strength, and improve competitiveness, specifically

- Nâng cao năng lực tài chính, tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh, cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành...
Improve financial capacity and expand capital for business activities, margin lending, financial investment, underwriting, etc.

- Cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ tài chính mới cho khách hàng, nhằm đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong bối cảnh hoạt động hiện nay của ngành tài chính, chứng khoán.
Provide more diversified financial products and services to customers, meeting market competition in the current financial–securities sector.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và sẵn sàng nguồn lực tài chính để thực thi kế hoạch kinh doanh của Công ty.
Strengthen competitiveness and prepare financial resources to execute the Company's business plan

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Tổ chức phát hành <i>Issuer</i>	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers <i>Stanley Brothers Securities JSC</i>
2	Loại cổ phiếu <i>Type</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Ordinary shares</i>
3	Mệnh giá cổ phiếu <i>Par value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000/share</i>
4	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành <i>Outstanding shares</i>	33.900.000 cổ phiếu <i>33.900.000 shares</i>
5	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành <i>Maximum number of shares to be issued</i>	Tối đa 166.100.000 cổ phiếu <i>Maximum 166.100.000 shares</i>
6	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (tính theo mệnh giá) <i>Total par value of shares to be issued</i>	Tối đa 1.661.000.000.000 VND <i>Maximum 1.661.000.000.000 VND</i>
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành <i>Outstanding shares after issuance</i>	Tối đa 200.000.000 cổ phiếu <i>Maximum 200.100.000 shares</i>
8	Mục đích chào bán <i>Purpose</i>	Bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin • Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ (margin), hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành chứng khoán <i>To supplement resources for business activities</i> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Investing in information technology systems</i> • <i>Providing additional capital for margin lending, proprietary trading and securities underwriting</i>
9	Phương thức chào bán <i>Method</i>	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp <i>Direct offering to professional securities investors</i>
10	Đối tượng chào bán: <i>Target</i>	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư phù hợp các tiêu chí dưới đây <i>Professional stock investors as per law. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to select investors that meet criteria set below:</i>
11	Nguyên tắc xác định giá chào bán <i>Offering price</i>	Giá thỏa thuận, không thấp hơn mệnh giá và không thấp hơn giá trị sổ sách cổ phiếu VUA theo Báo cáo tài chính được kiểm

		<p>toán/soát xét tại thời điểm gần nhất trước ngày HĐQT thông qua Nghị quyết triển khai phương án phát hành</p> <p><i>Negotiated, not lower than par value and not lower than book value per audited/reviewed financial statements prior to BOD's resolution on issuance</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT đàm phán với các nhà đầu tư chuyên nghiệp và quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại từng thời điểm, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định pháp luật hiện hành của SBSI</p> <p><i>Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to negotiate with professional investors and determine the offering price for professional securities investors from time to time, ensuring compliance with the provisions of law and SBSI's current regulations</i></p>
12	<p>Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư</p> <p><i>Criteria for selecting investors</i></p>	<p>Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, có năng lực tài chính, có thể hợp tác/hỗ trợ hoạt động kinh doanh của SBSI</p> <p><i>Professional securities investors with financial capacity, able to cooperate/support SBSI's business activities</i></p>
13	<p>Điều kiện chuyển nhượng của cổ phiếu chào bán riêng lẻ</p> <p><i>Transfer restriction</i></p>	<p>Cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Shares from the private placement shall be subject to a minimum 1-year lock-up (except for court/arbitral decisions or inheritance as per law)</i></p>
14	<p>Phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết</p> <p><i>Unsubscribed shares remedies</i></p>	<p>Đối với số lượng cổ phiếu không được mua hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hủy phần còn lại hoặc lựa chọn một hoặc một số nhà đầu tư khác đủ điều kiện theo tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán phần cổ phiếu còn lại.</p> <p><i>BOD is authorized to cancel or re-offer to other investors</i></p>
15	<p>Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài</p> <p><i>Compliance with foreign ownership limits</i></p>	<p>ĐHCD ủy quyền cho HĐQT kiểm tra và rà soát tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SBSI và quyết định phương án chào bán đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định pháp luật về sở hữu nước ngoài.</p> <p><i>BOD ensures compliance with foreign ownership limits as per law</i></p>
16	<p>Thời gian phát hành dự kiến</p> <p><i>Expected completion</i></p>	<p>Trong năm 2025 và 2026, thời gian cụ thể ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.</p> <p><i>During 2025 and 2026 (after SSC approval)</i></p>
17	<p>Lưu ký và niêm yết bổ sung</p> <p><i>Depository & listing</i></p>	<p>Cổ phiếu phát hành riêng lẻ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở GDCK Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định pháp luật.</p> <p><i>Shares will be additionally registered with the Vietnam Securities Depository and listed on the Stock Exchange as prescribed</i></p>
18	<p>Thay đổi điều lệ</p> <p><i>Company Charter Amendment</i></p>	<p>Thông qua tăng vốn điều lệ và ủy quyền HĐQT thực hiện sửa đổi nội dung Vốn Điều lệ trong Điều lệ của Công ty theo kết quả thực tế phát hành phù hợp quy định pháp luật.</p> <p><i>Company Charter will be amended to reflect new charter capital after issuance</i></p>

CÔNG
TẮN CHỨ
INLEY B
ĐA

19	Cam kết về việc không vi phạm quy định sở hữu chéo <i>Commitment to not violate cross-ownership regulations</i>	Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo danh sách dự kiến đảm bảo không dẫn đến vi phạm về quy định sở hữu chéo theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 12 Nghị định 47/2020/NĐ-CP <i>The Company's private offering of shares to professional securities investors according to the expected list ensures that it does not lead to violations of cross-ownership regulations as prescribed in Article 195 of the 2020 Enterprise Law and Article 12 of Decree 47/2020/ND-CP.</i>
20	Thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp <i>Business licenses amendment</i>	Thông qua việc thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế phát hành phù hợp quy định pháp luật. Ủy quyền HĐQT thực hiện việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định <i>Business license will be amended to reflect new charter capital after issuance.</i>

III. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

1. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành:

Số tiền thu được từ việc phát hành dự kiến tối đa là **1.661.000.000.000 VND** sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn lực tài chính nhằm tăng quy mô hoạt động kinh doanh, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, cho vay giao dịch ký quỹ, hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quyết định

The proceeds from the issuance, expected to be VND 1,661 billion, will be used to supplement financial resources to increase the scale of business operations, margin lending, financial investment and underwriting. The allocation for each activity shall be decided by the BOD

2. Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán thấp hơn số tiền dự kiến thu được

Trong trường hợp số lượng cổ phiếu riêng lẻ phát hành không được chào bán hết và số vốn huy động từ đợt chào bán không đạt đủ như dự kiến ở trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán theo các mục đích sử dụng vốn đã được nêu và số tiền phân bổ thực tế không được vượt quá giá trị mà ĐHCĐ đã phê duyệt cho từng mục đích, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và bảo đảm lợi ích của cổ đông, đảm bảo phù hợp định hướng quản trị, đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Công ty.

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide on the adjustment of the allocation of proceeds from the offering according to the stated capital use purposes, ensuring compliance with legal regulations and ensuring the interests of shareholders, ensuring compliance with governance orientation, ensuring operational efficiency and financial safety of the Company

IV. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT thực hiện đầy đủ những công việc sau:

The General Meeting of Shareholders authorizes and assigns the Board of Directors to fully perform the following tasks

1. Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết để thực hiện phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nêu trên và/hoặc sửa đổi một (một số) nội dung của phương án phát hành đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;

Decide and approve detailed matters for implementing the share issuance plan approved by the General Meeting of Shareholders, and/or amend one or several contents of the issuance plan as necessary to ensure the success of the issuance, in compliance with legal regulations and the Company's Charter

2. Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phiếu sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được thông báo chào bán cổ phiếu riêng lẻ của tổ chức phát hành, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, quy định của SBSI;

Select an appropriate time to offer shares after receiving written notification from the State Securities Commission regarding its receipt of the Company's private placement notice, ensuring compliance with laws and SBSI's regulations

3. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành riêng lẻ để tăng vốn điều lệ đã được ĐHCĐ thông qua; xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai Phương án đạt hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ và quyền lợi cổ đông Công ty; thực hiện các giao dịch với bên liên quan trong trường hợp nhà đầu tư được lựa chọn là bên liên quan với công ty;

Decide on amending, supplementing and adjusting the Private Issue Plan to increase charter capital approved by the General Meeting of Shareholders; develop, edit and explain all documents and procedures related to the issuance as required by the management agency (if any), in order to implement the Plan with the highest efficiency, in accordance with business practices, relevant legal regulations, the charter and shareholders' rights of the Company; carry out transactions with related parties in case the selected investor is a related party of the Company

4. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không bán hết, cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, phương án phân phối và các vấn đề có liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật và Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Decide on the handling of odd shares and unsold shares, determine the selling price of privately placed shares to professional securities investors, the distribution plan, and other related issues in accordance with legal provisions and the issuance plan approved by the General Meeting of Shareholders*

5. Kiểm tra và Xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo các hồ sơ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Chủ động tìm kiếm, đàm phán và bổ sung/thay đổi danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ; quyết định tỷ lệ mua, số lượng mua và các điều kiện, điều khoản khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ, đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định của Công ty;

Select, review, and identify professional securities investors and determine the timing for seeking and selecting professional investors to participate in the private placement; decide the purchase ratio, quantity, and other conditions and terms relating to the offering, ensuring compliance with laws and the Company's regulations

6. Phong tỏa tài khoản Ngân hàng trong quá trình nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phần phát hành. Thực hiện xác nhận kết quả nộp tiền và lập Báo cáo kết quả phát hành, nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn quy định. Việc sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành tại tài khoản phong tỏa phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật

7. Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến phát hành, đăng ký chứng khoán, đăng ký lưu ký chứng khoán tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các thủ tục pháp lý có liên quan khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

Carry out legal procedures relating to the issuance, securities registration, depository registration with VSD, additional listing on the Stock Exchange, and other related legal procedures



8. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung và/hoặc ban hành mới Điều lệ Công ty để phản ánh vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán trên thực tế và ban hành Điều lệ bổ sung vốn điều lệ mới;

Decide on the amendment, supplementation, and/or promulgation of a new Company Charter to reflect the increased charter capital resulting from the actual offering and issue the amended Charter reflecting the new capital

9. Quyết định, thông qua việc triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để điều chỉnh/thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành;

Decide and approve the implementation of necessary tasks and legal procedures to adjust/modify the Establishment and Operation License and the Enterprise Registration Certificate according to the new charter capital after completing the issuance

10. Quyết định phương án sử dụng chi tiết số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp căn cứ vào số vốn huy động thực tế. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT quyết định điều chỉnh phân bổ số vốn từ đợt chào bán phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công ty và phương án phát hành được ĐHĐCĐ thông qua đồng thời đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Decide on the detailed plan for using the proceeds from the private placement to professional securities investors based on the actual selling price. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to adjust the capital utilization plan from the offering to meet the Company's capital needs, in accordance with the plan approved by the General Meeting of Shareholders and legal requirements

11. Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, HĐQT có quyền: (i) Quyết định, giải quyết công việc phát sinh trong phạm vi quyền hạn và ủy quyền của ĐHĐCĐ; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các Phòng/Ban, cá nhân tại SBSI; Thực hiện các công việc có liên quan bao gồm: Hoạch định, hoàn thiện hồ sơ và các văn bản, tài liệu có liên quan; Thực hiện công việc và thủ tục cần thiết để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.

During the implementation of the above matters, the Board of Directors is authorized to: (i) decide and resolve all issues within the scope of its delegation and authority; (ii) perform and/or direct, assign, and delegate tasks to units and individuals within SBSI; carry out related work including planning, preparing dossiers and related documents; perform all necessary work and procedures to implement the assigned and authorized tasks in accordance with the law

HĐQT SBSI kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

The Board of Directors of SBSI respectfully submits this for consideration and approval by the General Meeting of Shareholders!

Nơi nhận: / Recipient:

- ĐHĐCĐ; / General Meeting of Shareholders
- Lưu VP HĐQT. / BOD Archive

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
/ ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN**

LUYỆN QUANG THẮNG



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
STANLEY BROTHERS**

Số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1- NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS RESOLUTION

1ST EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS - 2025 STANLEY BROTHERS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2022/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2022; được sửa đổi, bổ sung năm 2025
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1-2025 số 02/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 14/10/2025.
- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2022/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2022; amended and supplemented in 2025
- Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and documents guiding its implementation;
- Pursuant to the Charter of the organization and operation of Stanley Brothers Securities Joint Stock Company;
- Pursuant to the Minutes of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 No. 02/2025/BBH-ĐHĐCĐ dated October 14, 2025.

QUYẾT NGHỊ/ RESOLUTION

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2025 thông qua các Tờ trình, cụ thể dưới đây/The first extraordinary general meeting of shareholders in 2025 approved the following Proposals:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (nội dung chi tiết theo Tờ trình số:ngày.....đính kèm)/ 1. Approved the amendment and supplementation of the Company Charter (detailed content according to Proposal No.:dated.....attached).

2. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, tăng số lượng thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS (nội dung chi tiết theo Tờ trình số:ngày.....đính kèm)/ Approved the dismissal of members of the Board of Directors and Supervisory Board, increased the number of members of the Board of Directors, elected additional members of the Board of Directors and Supervisory Board (detailed contents according to Document No.:dated.....attached).
3. Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ (nội dung chi tiết theo Tờ trình số:ngày.....đính kèm)/ Approved the plan to offer individual shares to increase charter capital (detailed content according to Proposal No.:dated.....attached).
4. Thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan (nội dung chi tiết theo Tờ trình số:ngày.....đính kèm Approval of the policy to approve contracts and transactions between the Company and Related Persons (detailed content according to the attached Submission No.:dated.....

Điều 2: Điều khoản thi hành/ Terms of Implementation

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn tại cuộc họp thường niên 2025 và có hiệu lực từ ngày 14/10/2025/ This Resolution was approved in full by the General Meeting of Shareholders at the 2025 annual meeting and takes effect from October 14, 2025.
2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng/ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty/ The Board of Directors, the General Director and relevant departments/offices are responsible for implementing this Resolution in accordance with the provisions of the Law and the Company's Charter.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- UBCKNN, SGDCK;
- Lưu Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA/CHAIRMAN

Luyện Quang Thắng



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
STANLEY BROTHERS
CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
STANLEY BROTHERS
SECURITIES INCORPORATION

Số: 15/2025/TTr-HĐQT
No. 15/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2025
Hanoi, 18/9/2025

DỰ THẢO
DRAFT

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1- NĂM 2025
REPORT

THE 1ST EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS - 2025

*V/v: Thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan/ Approval of transactions
between the Company and related individuals*


Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

To: General Meeting of Shareholders of Stanley Brothers Securities Incorporation

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung năm 2025/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and guiding documents;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers/ Pursuant to the Charter of organization and operation of Stanley Brothers Securities Incorporation.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan như sau / The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the transaction between the Company and related individuals as follows:

Để tạo thuận lợi cho quá trình kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2025 phát sinh liên quan đến tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, bao gồm cả việc tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ; đầu tư giấy tờ có giá; tư vấn phát hành trái phiếu v.v.... ĐHĐCĐ thường niên giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện, công bố thông tin và các công việc cần thiết khác có liên quan theo quy định. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026./ In order to facilitate the business process, we respectfully submit to the General Assembly for approval the signing, implementation of contracts and transactions between the Company and enterprises, major shareholders and related persons in 2025 arising related to all fields of operation of the Company. including capital raises through the issuance of individual shares; investing in valuable papers; bond issuance consulting, etc. The Annual General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors to implement, disclose information and other necessary relevant tasks as prescribed. The Board of Directors is responsible for reporting the results of the implementation of the above contracts and transactions at the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua/ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval!* 

Nơi nhận:

- Như trên/ *Aforementioned* ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD/ *BoD, BoS, BoM*;
- Lưu Công ty/ *Kept Company*.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
ON BEHALF OF BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD**

LUYỆN QUANG THẮNG

